



S-OIL
SỔ HƯỚNG DẪN SẢN PHẨM DẦU NHỜN

	Trang
VỀ CÔNG TY S-OIL _____	4
THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH _____	10
DẦU TRUYỀN ĐỘNG S-OIL 7 _____	13
DẦU MÁY DIEZEL S-OIL 7 _____	22
DẦU XE MÁY & DẦU CẦU & DẦU ĐẶC BIỆT S-OIL 7 _____	32
DẦU CÔNG NGHIỆP S-OIL _____	45
CÁC CHỨNG NHẬN _____	58

CÔNG TY NĂNG LƯỢNG VÀ DẦU NHỜN CẠNH TRANH VÀ CHẤT LƯỢNG NHẤT TẠI KHU VỰC CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

S-OIL được thành lập vào năm 1976, đã cải thiện cách thức quản lý với tính năng động để phù hợp với tầm quốc tế, S-OIL thay đổi chiến lược quản lý và chất lượng để trở thành một công ty lọc dầu cạnh tranh và tăng lợi nhuận khu vực Châu Á- Thái Bình Dương.

Công ty có các nhà máy sản xuất dầu gốc, dầu bôi trơn, các sản phẩm hóa dầu, các tổ hợp nhà máy lọc dầu với công suất 669.000 thùng dầu thô mỗi ngày, các nhà máy nằm trong Khu công nghiệp Onsan của Ulsan. S-OIL có trung tâm Xylene là nhà máy sản xuất PX lớn nhất thế giới và Trung tâm Cracking Bunker-C theo tiêu chuẩn thế giới. S-OIL đang hướng tới một công ty hàng đầu về bảo vệ môi trường và bảo vệ người tiêu dùng bằng việc sản xuất và cung cấp các sản phẩm xăng dầu chất lượng cao.

S-OIL đã vận hành thành công Trung tâm Cracking Bunker-C lớn nhất thế giới kể từ giữa những năm 1990, trước 10 năm so với các Công ty cạnh tranh khác. Khả năng cạnh tranh và lợi nhuận được tăng lên một cách nhanh chóng thông qua Trung tâm Cracking Bun-ker-C (BCC). Hơn nữa, S-OIL cũng hướng đến các chiến lược marketing và sản xuất kết nối với thị trường trong và ngoài nước bên cạnh việc tối đa hóa hiệu quả.

Về đầu tư, S-OIL đã xúc tiến một dự án mở rộng của Nhà máy Onsan bao gồm tổ hợp thứ 2 để tăng lợi nhuận và bắt đầu vận hành thương mại từ tháng 4 năm 2011. Sau 3 năm lập kế hoạch, thiết kế và xây dựng, dự án đã hoàn thành thành công, và công ty đã có một bước nhảy vọt, trở thành một Công ty xuất sắc, cạnh tranh tốt nhất trong lĩnh vực hóa dầu, chuyên cung cấp các sản phẩm chất lượng cao cho thị trường Hàn Quốc và nước ngoài.

S-OIL đang thực hiện Dự án RUC /ODC để tham gia vào hoạt động kinh doanh hóa dầu sự hỗ trợ tích cực của Saudi Aramco. Thông qua khoản đầu tư lớn vào Dự án RUC / ODC, S-OIL sẽ có thể có được sức mạnh lớn hơn nữa, để tăng trưởng bền vững, đồng thời sở hữu một cấu trúc kinh doanh phù hợp với vị trí là một công ty năng lượng toàn diện. Việc hoàn thành thành công RUC / ODC, vào năm 2018, là nền tảng cho tầm nhìn lớn của S-OIL với tư cách là Công ty năng lượng phát triển toàn diện có lợi nhuận cao nhất cùng với việc mở rộng trong lĩnh vực hóa dầu.





Nhà máy lọc dầu châu Á Thái Bình Dương đầu tiên được liệt kê trong danh sách DJSI của thế giới trong 9 năm liên tiếp DJSI,

DJSI được viết tắt (Dow Jones Sustainability Index) (là hệ thống xếp hạng chỉ số phát triển bền của doanh nghiệp trên thế giới, dựa trên tính hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường và tương lại).

Năm 2019, S-OIL nằm trong danh sách công ty DJSI của thế giới trong 9 năm liên tiếp. Đây là Công ty đầu tiên trong số các nhà máy lọc dầu ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương được vinh dự này. Đồng thời, S-OIL là công ty lọc hóa dầu duy nhất của Hàn Quốc được chọn vào danh sách DJSI của thế giới.

S-OIL là công ty sản xuất dầu gốc có tính cạnh tranh quốc tế hàng đầu tại thị trường trong nước

Kể từ khi thành lập vào năm 1976 với tư cách là nhà máy lọc dầu gốc đầu tiên ở Hàn Quốc, Tập đoàn S-OIL đã đặt một dấu mốc quan trọng trong thị trường dầu gốc Hàn Quốc vốn trước đây hoàn toàn phụ thuộc vào nhập khẩu. Đồng thời, S-OIL cũng trở thành nhà cung cấp dầu gốc hàng đầu tại Hàn Quốc. cũng như thị trường toàn cầu. S-OIL có công suất sản xuất dầu gốc đạt 44.700 thùng mỗi ngày với Nhà máy số 1 LBO (GI / GII) và Nhà máy số 2 LBO (GIII). S-OIL là công ty duy nhất có đầy đủ các sản phẩm dầu gốc nhóm I / II / III tại Hàn Quốc và được định vị là một trong những nhà sản xuất đẳng cấp thế giới cung cấp dầu gốc chất lượng cao cho thị trường toàn cầu không chỉ ở châu Á mà cả châu Âu (EU) và Bắc Mỹ.

DẦU NHÓT S-OIL đang đáp ứng được các nhu cầu của các thị trường khác nhau bằng cách liên tục, nghiên cứu, cải tiến và phát triển.

S-OIL đã giữ vững vị trí là công ty hàng đầu trong thị trường dầu nhờn sau khi cải tổ phát triển và thay đổi liên tục kể từ khi tham gia vào lĩnh vực kinh doanh dầu nhờn vào năm 1989.

S-OI

Năm 2019, S-OIL ra mắt thương hiệu S-OIL 7 mới tích hợp cả thương hiệu S-OIL 7 và S-OIL hiện tại để quảng bá hình ảnh thương hiệu S-OIL 7 không chỉ là một thương hiệu tổng hợp, mà còn là một thương hiệu cao cấp chất lượng cao và nâng cao hình ảnh thương hiệu S-OIL 7 như một thương hiệu năng động và hướng tới tương lai.

S-OIL sản xuất và cung cấp một loạt các sản phẩm hiệu suất cao để vận hành các hệ thống một cách hiệu quả và ổn định, đáp ứng các nhu cầu khác nhau của thị trường bằng cách liên tục cải tiến và phát triển.

S-OIL đảm bảo cung cấp các sản phẩm dầu nhờn chất lượng cao và ổn định, bắt đầu từ cung cấp nguồn dầu gốc ổn định và “công thức” pha trộn, đó là một tỷ lệ pha trộn để nâng cấp chất lượng sản phẩm. Mỗi sản phẩm dầu nhờn được phát triển dựa trên tỷ lệ pha trộn độc đáo của các thành phần. Những nhà phát triển dầu nhờn đều có những hiểu biết sâu rộng về tỷ lệ pha trộn tối ưu.

S-OIL có nhiều kinh nghiệm trong việc cải tiến các sản phẩm dầu nhờn qua việc cung cấp một loạt các sản phẩm dầu động cơ và dầu hộp số cho các nhà sản xuất ô tô hàng đầu bao gồm Hyundai-Kia Motors, GM Hàn Quốc, Renault Samsung Motors, Ssangyong Motor, Toyota, Lexus, v.v. Trong 30 năm kể từ khi ra mắt trong ngành kinh doanh dầu nhờn, S-OIL hiện là nhà cung cấp dầu động cơ xăng/diesel cho nhà máy sản xuất của Hyundai-Kia Motors và gần đây đã bắt đầu cung cấp các sản phẩm dầu động cơ diesel thương mại đảm bảo thân thiện với tốt cho môi trường, đáp ứng tiêu chuẩn Euro VI về giới hạn khí thải mới. Ngoài ra, S-OIL vẫn giữ được danh tiếng là công ty lọc dầu hàng đầu tại Hàn Quốc và Khu Vực Châu Á Thái Bình Dương, được công nhận có công nghệ cao trong các sản phẩm đặc biệt khác ngoài dầu động cơ ô tô còn cung cấp các loại dầu đặc biệt như dầu động cơ cho thiết bị xây dựng, tàu thủy và các loại dầu thủy lực cho các ngành công nghiệp đa dạng khác tại Hàn Quốc.



S-OIL MAPO BUILDING (HEADQUATER)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH CỦA CÁC SẢN PHẨM S-OIL 7- 1

CHUNG LOẠI	NHÂN HIỆU SẢN PHẨM	TÊN ĐẦY ĐỦ CỦA SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT
PCMO	GOLD	S-OIL 7 GOLD #9 PAO C3 0W-40	ACEA C3, API SN/CF
		S-OIL 7 GOLD #9 PAO C3 5W-30	ACEA C3, API SN/CF
		S-OIL 7 GOLD #9 PAO A3/B4 0W-40	ACEA A3/B4, API SN
		S-OIL 7 GOLD #9 C3 5W-30	ACEA C3, API SN/CF
		S-OIL 7 GOLD #9 C3 5W-40	ACEA C3, API SN/CF
		S-OIL 7 GOLD #9 A5/B5 5W-30	ACEA A5/B5, A1/B1
		S-OIL 7 GOLD #9 A3/B4 5W-30	ACEA A3/B4
		S-OIL 7 GOLD #9 ECO C3 5W-30	ACEA C3
	RED	S-OIL 7 RED #9 SN 0W-20	API SN/CF, ILSAC GF-5
		S-OIL 7 RED #9 SN 5W-20	API SN/CF, ILSAC GF-5
		S-OIL 7 RED #9 SN 5W-30	API SN/CF, ILSAC GF-5
		S-OIL 7 RED #9 SN 5W-40	API SN/CF
		S-OIL 7 RED #9 SN 5W-50	API SN/CF
		S-OIL 7 RED #9 SN 10W-30	API SN/CF, ILSAC GF-5
		S-OIL 7 RED #9 SN 10W-40	API SN/CF
		S-OIL 7 RED #9 SN PLUS 0W-20	API SN PLUS/CF, ILSAC GF-5
		S-OIL 7 RED #9 SN PLUS 5W-30	API SN PLUS/CF, ILSAC GF-5
		S-OIL 7 RED #9 LPG 10W-30	API SN, ILSAC GF-5
		S-OIL 7 RED #9 LPG 10W-40	API SN
		S-OIL 7 RED #7 SN 5W-20	API SN(RC)/CF, ILSAC GF-5
		S-OIL 7 RED #7 SN 5W-30	API SN(RC)/CF, ILSAC GF-5
		S-OIL 7 RED #7 SN 10W-30	API SN(RC)/CF, ILSAC GF-5
		S-OIL 7 RED #7 SN 10W-40	API SN/CF
		S-OIL 7 RED #7 SN 15W-40	API SN/CF
		S-OIL 7 RED #7 SN 20W-50	API SN/CF
		S-OIL 7 RED #7 SN POWER 5W-40	API SN
		S-OIL 7 RED #5 SM 10W-40	API SM/CF
		S-OIL 7 RED #7 SJ 5W-30	API SL
		S-OIL 7 RED #5 SL 10W-40	API SL
		S-OIL 7 RED #5 SL 20W-50	API SL
		S-OIL 7 RED #5 SJ 5W-30	API SJ
		S-OIL 7 RED #5 SJ 10W-30	API SJ
		S-OIL 7 RED #5 SJ 10W-40	API SJ
		S-OIL 7 RED #5 SG 15W-40	API SG
		S-OIL 7 RED #5 SF/CF 20W-50	API SJ/SG/SF/CF
HDDO	BLACK	S-OIL 7 BLACK #9 LS 10W-40	ACEA E4/E6/E7/E9, API CJ-4

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH CỦA CÁC SẢN PHẨM S-OIL 7- 2

CHUNG LOẠI	NHÂN HIỆU SẢN PHẨM	TÊN ĐẦY ĐỦ CỦA SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT
HDDO	BLUE	S-OIL 7 BLUE #7 CK-4 10W-30	API CK-4/CJ-4, ACEA E9
		S-OIL 7 BLUE #5 CK-4 15W-40	API CK-4/CJ-4, ACEA E9
		S-OIL 7 BLUE #9 CJ-4/SL 10W-40	API CJ-4/SM, ACEA E9/E7
		S-OIL 7 BLUE #9 CJ-4/SL 15W-40	API CJ-4/SM, ACEA E9/E7
		S-OIL 7 BLUE #9 CI-4/SL 10W-40	API CI-4/CH-4/CG-4, ACEA E7
		S-OIL 7 BLUE #9 CI-4/SL 15W-40	API CI-4/CH-4/CG-4, ACEA E7
		S-OIL 7 BLUE #7 CJ-4/SL 10W-40	API CJ-4/SL
		S-OIL 7 BLUE #7 CJ-4/SL 15W-40	API CJ-4/SL
		S-OIL 7 BLUE #7 CI-4/SL 10W-30	API CI-4/SL, ACEA E7
		S-OIL 7 BLUE #7 CI-4/SL 20W-50	API CI-4/SL, ACEA E7
		S-OIL 7 BLUE #7 CI-4/SL 10W-40	API CI-4/SL, ACEA E7
		S-OIL 7 BLUE #5 CI-4/SL 15W-40	API CI-4/SL, ACEA E7
		S-OIL 7 BLUE #7 CH-4/SJ 10W-30	API CH-4/SJ, CF, CF-4, CD
		S-OIL 7 BLUE #5 CH-4/SJ 15W-40	API CH-4/SJ, CF, CF-4, CD
		S-OIL 7 BLUE #5 CH-4/SJ 20W-40	API CH-4/SJ, CF, CF-4, CD
		S-OIL 7 BLUE #5 CH-4/SJ 20W-50	API CH-4/SJ, CF, CF-4, CD
		S-OIL 7 BLUE #5 CF-4/SG 50	API CF-4/SG, CD
		S-OIL 7 BLUE #5 CF-4/SG 70	API CF-4/SG, CD
		S-OIL 7 BLUE #7 CF-4/SG 5W-30	API CF-4/SG, CD
		S-OIL 7 BLUE #5 CF-4/SG 10W-30	API CF-4/SG, CD
		S-OIL 7 BLUE #5 CF-4/SG 15W-40	API CF-4/SG, CD
		S-OIL 7 BLUE #5 CF-4/SG 20W-50	API CF-4/SG, CD
		S-OIL 7 BLUE #5 CF-4/SG 25W-60	API CF-4/SG, CD
		S-OIL 7 BLUE #5 CF 40	API CF, CD
		S-OIL 7 BLUE #5 CF 50	API CF, CD
		S-OIL 7 BLUE #5 CF 70	API CF, CD
		S-OIL 7 BLUE #5 CD/SF 20W-50	API CD/SF
		S-OIL 7 BLUE #5 CNG BEST 15W-40	Cummins CES 20074, Detroit Diesel Series 50&60
		S-OIL 7 BLUE #9 CNG BEST LL 15W-40	API CF, Cummins CES 20074, Detroit Diesel Series 50&60
MCO	4T RIDER	S-OIL 7 4T RIDER #9 MA2 10W-30	JASO MA2, API SN
		S-OIL 7 4T RIDER #9 MA2 10W-40	JASO MA2, API SN
		S-OIL 7 4T RIDER #5 SF 10W-30	API SF
		S-OIL 7 4T RIDER #7 SM/MA 10W-40	JASO MA, API SM
		S-OIL 7 4T RIDER #7 SL 10W-40	JASO MA, API SL
		S-OIL 7 4T RIDER #5 SG 15W-40	API SG/CF-4
		S-OIL 7 4T RIDER #5 SM/MA 20W-40	JASO MA, API SM
		S-OIL 7 4T RIDER #5 SM/MA 20W-40	JASO MA, API SM
		S-OIL 7 4T RIDER #5 SM/MA 20W-50	JASO MA, API SM
		S-OIL 7 2T RIDER #5 20	JASO FC, API TC

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH CỦA CÁC SẢN PHẨM S-OIL 7- 3

CHUNG LOẠI	NHÃN HIỆU SẢN PHẨM	TÊN ĐẦY ĐỦ CỦA SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT
MCO	4T SCOOTER	S-OIL 7 4T SCOOTER #9 10W-30	JASO MB, API SN
		S-OIL 7 4T SCOOTER #9 10W-40	JASO MB, API SN
ATF		S-OIL 7 ATF VI	GM Dexron VI, FORD Mercon LV, Mazda FZ, MB 236.12/14/15/41, HYUNDAI KIA SP-IV/SP-H IV/SP-IV RR, Mitsubishi ATF J-3, NISSAN Matic S, TOYOTA T-WS, JASO 1A, Honda DW-1, ZF Lifeguardfluid 6/6 Plus/8
		S-OIL 7 ATF MULTI	GM Dexron II/IIID/IIIE/IIIG/IIIH/VI, FORD Mercon, NISSAN Matic D/J/K/W/S, JASO M315 1A, TOYOTA D-II/T/T-III/T-IV/T-WS, SP-II/III/IV/IV-RR
		S-OIL 7 ATF DEXRON VI	GM DEXRON®-VI/II/III, FORD Mercon®, JASO 1A-LV, TOYOTA ATF T-IV/WS, NISSAN Matic K/S, SP-IV
		S-OIL 7 ATF III	GM DEXRON III H-Specification, FORD MERCON, ALLISON C-4/TES-389
		S-OIL 7 CVTF	SP-CVT1/III, Audi/VW TL 52180/G 052 180/G 052 516, GM/Saturn DEX-CVT, MB 236.20, TOYOTA TC/FE, Honda HMMF/ HCF-2, Nissan NS-1/NS-2/NS-3
		S-OIL 7 DCTF	Audi/VW/Skoda/Seat/VW TL 052 182/052 529, MB 236.21, Volvo 1161838/1161839, BMW 83 22 2 148 579/83 22 2 147 477/83 22 0 440 214/83 22 2 148 579, Ford/Getrag M2C936A, Mitsubishi MZ320065 Diaqueen SSTF-1, Porsche 999.917.080.00, Peu geot/Citroen 9734.S2
		MTF, A/O GEAR	S-OIL 7 GEAR EP LL
S-OIL 7 GEAR LSD 75W-90	API GL-5		
S-OIL 7 GEAR LSD 80W-90	API GL-5		
S-OIL 7 GEAR TO-4 10W	Caterpillar TO-4/TO-4M		
S-OIL 7 GEAR TO-4 30	Caterpillar TO-4/TO-4M		
S-OIL 7 GEAR TO-4 40	Caterpillar TO-4/TO-4M		
S-OIL 7 GEAR TO-4 50	Caterpillar TO-4/TO-4M		
S-OIL 7 GEAR EP 90	API GL-4		
S-OIL 7 GEAR HD 75W-90	API GL-5		
S-OIL 7 GEAR HD 80W-90	API GL-5		
S-OIL 7 GEAR HD 85W-90	API GL-5		
S-OIL 7 GEAR HD 85W-140	API GL-5		
S-OIL 7 MTF FX 75W-85W	API GL-4		
Engine Flush	S-OIL 7 CLEAN		
Brake Fluid	S-OIL 7 BRAKE FLUID DOT-3		ISO 4925 (Class3), FMVSS 116, SAE J1704 (DOT-3)
	S-OIL 7 BRAKE FLUID DOT-4	ISO 4925 (Class4), FMVSS 116, SAE J1704 (DOT-4)	
Power Steering Fluid	S-OIL 7 POWER STEERING FLUID	ISO VG 32	
Coolant	S-OIL 7 SUPER COOLANT LL		
	S-OIL 7 SUPER COOLANT		
Outboard 2T	S-OIL 7 OUTBOARD 2T TC-W3	NMMA TC-W3®	
TRACTOR FLUID	S-OIL 7 TRACTOR FLUID PLUS	John Deere JDM J20C/D, API GL-4	
	S-OIL 7 TRACTOR FLUID	John Deere JDM J20C/D	

KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ
CỦA BẠN VỚI DẦU NHỜN
CHẤT LƯỢNG SỐ 1
CỦA HÀN QUỐC!

LÁI XE BÙNG NỔ
VỚI DẦU NHỜN HÀNG ĐẦU
TẠI HÀN QUỐC

“S-OIL 7” dựa trên dầu gốc HVI, VHVI được sản xuất trực tiếp tại S-OIL, là một thương hiệu dầu nhờn cao cấp chất lượng cao. S-OIL 7 tối đa hóa 5 đặc điểm chính (Tăng số dặm, thân thiện với môi trường, khả năng vận hành, độ bền của động cơ và độ sạch bên trong). Thông qua đó, thương hiệu này thể hiện các yếu tố '7' của chất bôi trơn chất lượng cao bằng cách kết hợp 2 giá trị của khách hàng - 'Tăng', tượng trưng cho sự hài lòng về trải nghiệm lái xe của người tiêu dùng và 'Chuyển tiếp', nghĩa là sự phát triển của chức năng lái xe của ô tô.

S-OIL 7
GOLD #9
PAO C3

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 PAO

Dầu động cơ PAO 100% dành cho xe chở khách có động cơ chạy xăng, dầu diesel và khí hóa lỏng



S-OIL 7
GOLD #9
PAO A3/B4

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 PAO A3/B4

Dầu động cơ tổng hợp PAO dành cho xe khách trang bị động cơ xăng, diesel và khí hóa lỏng



ỨNG DỤNG

- Tất cả các phương tiện có động cơ chạy xăng, dầu diesel hay khí hóa lỏng
- Phương tiện có DOHC, Turbo tăng áp, hệ thống phun trực tiếp, bộ xúc tác.
- Xe chạy diesel đã qua sửa chữa, bao gồm EGR, DPF, vv...

CẤP HIỆU SUẤT: ACEA C3, API SN/CF, MB 229.31/229.51, BMW Long Life-04, VW 502.00/505.00

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
0W-40 (100% PAO)	79.7	14.0	182	-42.5	246
5W-30 (Tổng hợp hoàn toàn)	70.8	12.1	169	-39	236

* Các đặc tính đại diện bên trên có thể có sai lệch trong phạm vi cho phép tiêu chuẩn..

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu gốc PAO mang đến khả năng chảy cao tại nhiệt độ thấp, ổn định oxi hóa và ổn định nhiệt.
- Dầu động cơ hàm lượng SAPS (tro sunfat, phot pho, lưu huỳnh) giúp kéo dài tuổi thọ thiết bị đã qua sửa chữa, DPF, EGR, vv...
- Chống hồng hóc do hoạt động tại điều kiện nhiệt độ cao đảm bảo việc bảo vệ toàn bộ động cơ trong điều kiện khắc nghiệt.
- Đặc tính chảy ưu việt trong điều kiện nhiệt độ rất thấp và giúp dễ dàng khởi động.
- Đặc tính làm sạch và ổn định giúp làm giảm và loại bỏ bụi bẩn và hình thành cặn.

ỨNG DỤNG

- Tất cả các phương tiện có động cơ xăng, diesel và khí hóa lỏng.
- Khả năng lái đặc biệt trong điều kiện giao thông hiện đại yêu cầu khởi động và dừng lại liên tục.
- Phương tiện có DOHC, Turbo tăng áp, hệ thống phun trực tiếp, bộ xúc tác

CẤP HIỆU SUẤT

ACEA A3/B4, API SN, MB 229.3, BMW Long Life-01, VW 501.01/502.00 /505.00, GM-LL-B-025

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)
	40°C	100°C		
0W-40	77.6	13.7	182	-40.0

* Các đặc tính đại diện bên trên có thể có sai lệch trong phạm vi cho phép tiêu chuẩn..

S-OIL 7
GOLD #9
C3

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 GOLD

Dầu động cơ tổng hợp 100% dành cho xe khách trang bị động cơ xăng, Diesel và LPG.



S-OIL 7
GOLD #9
A5/B5

Sản phẩm cũ : S-OIL 7 GOLD FE

Dầu động cơ tổng hợp 100% tiết kiệm nhiên liệu dành cho xe khách trang bị động cơ xăng, Diesel và LPG.



ỨNG DỤNG

- Xe chở khách có động cơ xăng và Diesel
- Phương tiện có DOHC, Turbo tăng áp, CRDI, Bộ xúc tác
- Xe chạy dầu diesel đã qua sửa chữa, bao gồm EGR, DPF, vv...

CẤP HIỆU SUẤT

ACEA C3, API SN/CF, MB 229.51/229.52, BMW Long Life-04, VW 502.00/505.00/505.01

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
5W-30	68.0	11.9	172	-36	236
5W-40	79.2	13.6	176	-39	246

ỨNG DỤNG

- Xe chở khách có động cơ xăng và Diesel sử dụng công nghệ ACEA A5/B5, A1/B1, API SN
- Phù hợp với phương tiện có DOHC, Turbo tăng áp, Hệ thống phun trực tiếp, bộ xúc tác

CẤP HIỆU SUẤT

ACEA A5/B5, A1/B1, API SL/CF, Ford 913C/D, RN0700

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)
	40°C	100°C		
5W-30	58.2	10	159	-40.0

* Các đặc tính đại diện bên trên có thể có sai lệch trong phạm vi cho phép tiêu chuẩn..

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu động cơ có hàm lượng SAPs thấp (Tro sunfat, phot pho, lưu huỳnh) kéo dài tuổi thọ cho động cơ sau sửa chữa lớn gồm cả bộ lọc dầu diesel.
- Dầu chảy nhanh trong điều kiện lạnh giúp động cơ dễ khởi động và khả năng lái tốt
- Chỉ số độ nhớt cao đảm bảo cân bằng độ dày màng dầu tại điều kiện nhiệt độ hoạt động cao
- Đặc tính làm sạch của S-OIL SEVEN GOLD #9 giúp làm giảm và loại bỏ bụi và hình thành cặn.
- Cải thiện hiệu quả ỨNG DỤNG nhiên liệu bằng cách giảm ma sát tối đa.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Tăng cường hiệu quả sử dụng nhiên liệu bằng việc giảm thiểu ma sát.
- Dầu chảy nhanh trong nhiệt độ thấp giúp động cơ dễ dàng khởi động và khả năng lái tốt
- Chỉ số độ nhớt cao giúp duy trì độ vững chắc của màng dầu trong điều kiện nhiệt độ vận hành cao
- Ổn định oxi hóa và nhiệt tối ưu giúp giảm lượng cặn hình thành
- Hiệu năng bảo vệ cao nhờ công nghệ phụ gia tối ưu hóa

S-OIL 7
GOLD #9
A3/B4

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 RV

Dầu động cơ tổng hợp 100% dành cho xe ô tô khách, RV, Xe tải hạng nhẹ, SUV



ỨNG DỤNG

- Ô tô khách, RV, xe tải hạng nhẹ, SUV chạy máy xăng và máy dầu.
- Khả năng lái đặc biệt trong điều kiện giao thông hiện đại khởi động và dừng liên tục

CẤP HIỆU SUẤT

ACEA A3/B4, API SL (5W-30), API SN (0W-40, 5W-40, 10W-40), VW 502.00/505.00

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
0W-40	76.3	13.3	178	-43	226
5W-30	71.2	12.0	166	-38	240
5W-40	91.7	15.1	174	-39	232
10W-40	86.4	13.1	151	-32	250

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu gốc tổng hợp hoàn toàn giúp duy trì dầu trong điều kiện ban đầu nhờ độ ổn định tốt và chỉ số độ nhớt cao
- Lưu lượng dầu nhanh trong điều kiện lạnh đảm bảo khởi động dễ dàng và khả năng lái xe tốt
- Chỉ số độ nhớt cao đảm bảo đủ độ bền màng dầu ở điều kiện vận hành nóng
- Hệ thống tẩy rửa tuyệt vời giúp loại bỏ bụi bẩn và cặn trong động cơ và đảm bảo tuổi thọ của dầu và động cơ lâu dài.

S-OIL 7
GOLD #9
ECO C3

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 RV C3

Dầu động cơ tổng hợp 100% dành cho xe ô tô khách, RV, Xe tải hạng nhẹ, SUV



ỨNG DỤNG

- Ô tô khách, RV, xe tải hạng nhẹ, SUV chạy máy xăng và máy dầu.
- Khả năng lái đặc biệt trong điều kiện giao thông hiện đại khởi động và dừng liên tục
- Phương tiện sử dụng DOHC, Turbo tăng áp, CRDI, Bộ xúc tác
- Xe Diesel được trang bị các thiết bị sau xử lý bao gồm EGR, DPF(Diesel Particulate Filter – Bộ lọc Diesel)

CẤP HIỆU SUẤT: API SN, ACEA C3

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
5W-30	74	12.4	166	-37	228

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu động cơ có hàm lượng SAPs trung bình (Tro sunfat, Photpho, Sulfur) này làm tăng tuổi thọ lâu dài cho các thiết bị xử lý bao gồm DPF.
- Lưu lượng dầu nhanh trong điều kiện lạnh đảm bảo khởi động dễ dàng và khả năng lái xe tốt
- Chỉ số độ nhớt cao đảm bảo đủ độ bền màng dầu ở điều kiện vận hành nóng
- Hệ thống tẩy rửa tuyệt vời giúp loại bỏ bụi bẩn và cặn trong động cơ và đảm bảo tuổi thọ của dầu và động cơ lâu dài

S-OIL 7
RED #9
SN

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 RED1

Dầu động cơ tổng hợp 100% dành cho xe khách chạy xăng



S-OIL 7
RED #9
LPG

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 LPG

Dầu động cơ tổng hợp 100% cho xe chở khách trang bị động cơ xăng và khí hóa lỏng (LPG)



ỨNG DỤNG

- Xe khách máy xăng
- Xe khách trang bị DOHC, Turbo tăng áp, GDI được khuyến cáo sử dụng dầu động cơ API SN, ILSAC GF-5.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu động cơ cung cấp hiệu suất cao nhờ đặc tính dầu gốc siêu sạch và ổn định
- Chỉ số độ nhớt cao đảm bảo cân bằng độ dày lớp màng dầu trong điều kiện nhiệt độ hoạt động cao.
- S-OIL SEVEN RED #9 SN được công thức từ các xúc tác làm sạch tân tiến nhất giúp loại bỏ bụi bẩn và cặn
- Dầu động cơ tiết kiệm và thân thiện giúp tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu bằng cách tối thiểu hóa ma sát khi các bộ phận máy di chuyển.

CẤP HIỆU SUẤT:

API : SN/CF, ILSAC GF-5
(0W-20/30, 5W-20/30, 10W-30)

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
0W-20	43.2	8.2	169	-47	223
0W-30	52.9	9.5	166	-41	221
5W-20	48.3	8.2	147	-37	239
5W-30	58.7	10.1	161	-45	231
5W-40	90.3	14.7	170	-37	227
5W-50	112.6	17.7	174	-37	231
10W-30	60.1	9.9	151	-34	243
10W-40	94.8	14.1	153	-37	235

ỨNG DỤNG

- Tất cả xe khách chạy máy xăng và khí hóa lỏng
- Đặc biệt phù hợp cho phương tiện di chuyển trong điều kiện giao thông hiện đại, dừng-chạy liên tục.
- Xe khách trang bị DOHC, Turbo tăng áp, GDI được khuyến cáo nên sử dụng dầu động cơ API SN, ILSAG GF-5

CẤP HIỆU SUẤT: API : SN, ILSAC : GF-5 (10W-30)

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
10W-30	60.3	10.1	153	-32	245
10W-40	95	14.3	155	-35	237

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu động cơ cung cấp hiệu suất cao nhờ đặc tính dầu gốc siêu ổn định và sạch.
- Chỉ số độ nhớt cao đảm bảo cân bằng độ dày
- S-OIL SEVEN RED #9 LPG được công thức từ các xúc tác làm sạch tân tiến nhất giúp loại bỏ bụi bẩn và cặn một cách tối ưu.
- Dầu động cơ tiết kiệm và thân thiện giúp tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu bằng cách tối thiểu hóa ma sát khi các bộ phận máy hoạt động.



S-OIL 7 RED #7 SN

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon SN

Dầu động cơ tổng hợp
máy xăng LPG/CNG/LNG



CŨ

MỚI

S-OIL 7 RED #7 SL

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon SL

Dầu động cơ xăng



CŨ

MỚI

ỨNG DỤNG

- Toàn bộ động cơ xăng, đặc biệt động cơ có công nghệ hiện đại (đa van, turbo tăng áp, có hoặc không có bộ xúc tác)
- Phù hợp cho mọi hành trình (trong thành phố, trên cao tốc) và đặc biệt trong điều kiện khắc nghiệt
- Dành cho mọi phong cách lái, tốc độ cao trong tất cả các mùa.
- Phù hợp với các động cơ LPG/CNG/L-NG (10W30, 10W40, 15W40, 20W50)

CẤP HIỆU SUẤT:

API SN/CF, RC : 5W20, 5W30, 10W30, ILSAC : GF-5 (5W20, 5W30, 10W30)

ỨNG DỤNG

- Toàn bộ động cơ xăng, đặc biệt động cơ có công nghệ hiện đại (đa van, turbo tăng áp, có hoặc không có bộ xúc tác)
- Phù hợp cho mọi hành trình (trong thành phố, trên cao tốc) và đặc biệt trong điều kiện khắc nghiệt
- Dành cho mọi phong cách lái, tốc độ cao trong tất cả các mùa

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
5W-30	62.5	10.5	157	-39	226

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Đạt yêu cầu API SN và ILSAC GF-5 đảm bảo chất lượng cao và ổn định của dầu nhờn.
- Dễ dàng khởi động trong điều kiện lạnh nhờ tính lỏng ưu việt và duy trì độ bền của màng dầu kể cả với nhiệt độ vận hành rất cao.
- Bảo vệ các bộ phận của máy móc và bảo toàn sức mạnh động cơ do đó giúp máy móc duy trì độ mới và khỏe.
- Cấp độ nhớt thấp giúp giảm ma sát và do đó tiết kiệm nhiên liệu, giúp giảm lượng khí thải CO2.

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
5W-20	48.5	8.4	149	-35	243
5W-30	65.3	11	162	-40	221
5W-40	90.5	14.9	172	-35	229
10W-30	60.2	10.1	152	-34	245
10W-40	94.9	14.2	154	-36	236
15W-40	108.5	14.2	134	-31	233
20W-50	182	21.4	140	-31	233

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Đạt yêu cầu API SL và ILSAC GF-3 đảm bảo chất lượng cao và độ ổn định của dầu nhờn.
- Dễ dàng khởi động trong điều kiện lạnh nhờ tính lỏng ưu việt và duy trì độ bền của màng dầu kể cả với nhiệt độ vận hành rất cao.
- Bảo vệ các bộ phận của máy móc và bảo toàn sức mạnh động cơ do đó giúp máy móc duy trì độ mới và khỏe

CẤP HIỆU SUẤT: API : SL/CF, ILSAC : GF-3

S-OIL 7 RED #7 SJ

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon SJ

Dầu tổng hợp dành cho máy xăng



CŨ

MỚI

S-OIL 7 RED #5 SM

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon SM

Dầu động cơ xăng hiệu suất cao



CŨ

MỚI

ỨNG DỤNG

- Toàn bộ động cơ xăng, đặc biệt động cơ có công nghệ hiện đại (đa van, turbo tăng áp, có hoặc không có bộ xúc tác)
- Phù hợp cho mọi hành trình (trong thành phố, trên cao tốc) và đặc biệt trong điều kiện khắc nghiệt
- Dành cho mọi phong cách lái, tốc độ cao trong tất cả các mùa

CẤP HIỆU SUẤT: API : SJ, ILSAC : GF-2

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
5W-30	64.6	10.7	157	-39	226

ỨNG DỤNG

- Toàn bộ động cơ xăng, đặc biệt động cơ có công nghệ hiện đại (đa van, turbo tăng áp, có hoặc không có bộ xúc tác)
- Phù hợp cho mọi hành trình (trong thành phố, trên cao tốc) và đặc biệt trong điều kiện khắc nghiệt
- Dành cho mọi phong cách lái, tốc độ cao trong tất cả các mùa

CẤP HIỆU SUẤT: API SM/CF

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
10W-40	103.8	15.3	155	-39	224

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Đạt yêu cầu API SJ và ILSAC GF-2, đảm bảo chất lượng cao và ổn định của dầu nhờn.
- Dễ dàng khởi động trong điều kiện lạnh nhờ tính lỏng ưu việt và duy trì độ bền của màng dầu kể cả với nhiệt độ vận hành rất cao.
- Bảo vệ các bộ phận của máy móc và bảo toàn sức mạnh động cơ do đó giúp máy móc duy trì độ mới và khỏe
- Giữ cho các bộ phận của động cơ sạch sẽ nhờ các chất tẩy rửa và phụ gia tiên tiến.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Đạt yêu cầu API SM đảm bảo chất lượng cao và ổn định của dầu nhờn
- Dễ dàng khởi động trong điều kiện lạnh nhờ tính lỏng ưu việt và duy trì độ bền của màng dầu kể cả với nhiệt độ vận hành rất cao
- Bảo vệ các bộ phận của máy móc và bảo toàn công suất động cơ.



S-OIL 7 RED #5 SL

Previous Name : S-OIL dragon SL
Dầu động cơ xăng hiệu suất cao



ỨNG DỤNG

- Toàn bộ động cơ xăng, đặc biệt động cơ có công nghệ hiện đại (đa van, turbo tăng áp, có hoặc không có bộ xúc tác)
- Phù hợp cho mọi hành trình (trong thành phố, trên cao tốc) và đặc biệt trong điều kiện khắc nghiệt
- Dành cho mọi phong cách lái, tốc độ cao trong tất cả các mùa

CẤP HIỆU SUẤT: API SL/CF

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
10W-40	101.7	14.8	151	-39	224
20W-50	168.6	18.6	124	-26	242

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Đạt yêu cầu API SL đảm bảo chất lượng cao và ổn định của dầu nhờn
- Dễ dàng khởi động trong điều kiện lạnh nhờ tính lỏng ưu việt và duy trì độ bền của màng dầu kể cả với nhiệt độ vận hành rất cao
- Bảo vệ các bộ phận của máy móc và bảo toàn công suất động cơ.



S-OIL 7 RED #5 SG

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon SG
Dầu động cơ xăng hiệu suất cao



ỨNG DỤNG

- Toàn bộ động cơ xăng, đặc biệt động cơ có công nghệ hiện đại (đa van, turbo tăng áp, có hoặc không có bộ xúc tác)
- Phù hợp cho mọi hành trình (trong thành phố, trên cao tốc) và đặc biệt trong điều kiện khắc nghiệt
- Dành cho mọi phong cách lái, tốc độ cao trong tất cả các mùa

CẤP HIỆU SUẤT: API SJ/SG/CF

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
15W-40	108.9	14.5	136	-36	236

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Chỉ số độ nhớt rất cao và ổn định khi vận hành
- Mức độ tẩy rửa đặc biệt và tính phân tán bỏ hống / muội.
- Hiệu suất cao đảm bảo khoảng thời gian thoát nước an toàn hơn và lâu hơn

S-OIL 7 RED #5 SJ

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon SJ
Dầu động cơ xăng hiệu suất cao



ỨNG DỤNG

- Toàn bộ động cơ xăng, đặc biệt động cơ có công nghệ hiện đại (đa van, turbo tăng áp, có hoặc không có bộ xúc tác)
- Phù hợp cho mọi hành trình (trong thành phố, trên cao tốc) và đặc biệt trong điều kiện khắc nghiệt
- Dành cho mọi phong cách lái, tốc độ cao trong tất cả các mùa

CẤP HIỆU SUẤT: API : SJ, ILSAC : GF-2 (10W-30)

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
5W-30	64.4	10.6	152	-37	223
10W-30	76.9	11.4	141	-39	222
10W-40	101.3	14.8	152	-36	226

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Đạt yêu cầu API SJ và ILSAC GF-2 (5W-30 and 10W-30) đảm bảo chất lượng cao và ổn định của dầu nhờn
- Dễ dàng khởi động trong điều kiện lạnh nhờ tính lỏng ưu việt và duy trì độ bền của màng dầu kể cả với nhiệt độ vận hành rất cao.
- Bảo vệ các bộ phận của máy móc và bảo toàn sức mạnh động cơ do đó giúp máy móc duy trì độ mới và khỏe
- Giữ cho các bộ phận của động cơ sạch sẽ nhờ các chất tẩy rửa và phụ gia tiên tiến.

S-OIL 7 RED #5 SF/CF

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon SF/CF
Dầu động cơ xăng hiệu suất cao



ỨNG DỤNG

- Toàn bộ động cơ xăng, đặc biệt động cơ có công nghệ hiện đại (đa van, turbo tăng áp, có hoặc không có bộ xúc tác)
- Phù hợp cho mọi hành trình (trong thành phố, trên cao tốc) và đặc biệt trong điều kiện khắc nghiệt
- Dành cho mọi phong cách lái, tốc độ cao trong tất cả các mùa

CẤP HIỆU SUẤT: API : SJ/SG/SF/CF

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
20W-50	164.0	19.4	135	-27	240

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Đạt yêu cầu API SF/CF đảm bảo chất lượng cao và ổn định của dầu nhờn
- Dễ dàng khởi động trong điều kiện lạnh nhờ tính lỏng ưu việt và duy trì độ bền của màng dầu kể cả với nhiệt độ vận hành rất cao.
- Bảo vệ các bộ phận của máy móc và bảo toàn sức mạnh động cơ do đó giúp máy móc duy trì độ mới và khỏe

HDDO

KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ CỦA BẠN VỚI DẦU NHỜN CHẤT LƯỢNG SỐ 1 CỦA HÀN QUỐC!

LÁI XE BÙNG NỔ
VỚI DẦU NHỜN HÀNG ĐẦU
TẠI HÀN QUỐC

“S-OIL 7” dựa trên dầu gốc HVI, VHVI được sản xuất trực tiếp tại S-OIL, là một thương hiệu dầu nhờn cao cấp chất lượng cao. S-OIL 7 tối đa hóa 5 đặc điểm chính (Tăng số dặm, thân thiện với môi trường, khả năng vận hành, độ bền của động cơ và độ sạch bên trong). Thông qua đó, thương hiệu này thể hiện các yếu tố '7' của chất bôi trơn chất lượng cao bằng cách kết hợp 2 giá trị của khách hàng - 'Tăng', tượng trưng cho sự hài lòng về trải nghiệm lái xe của người tiêu dùng và 'Chuyển tiếp', nghĩa là sự phát triển của chức năng lái xe của ô tô.

S-OIL 7 BLACK #9 LS

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 BLACK LS

Dầu động cơ tổng hợp hoàn toàn
Dành cho động cơ trọng tải nặng



CŨ

MỚI

ỨNG DỤNG

- Tất cả các động cơ diesel turbo tăng áp hoặc bình thường của xe hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt nhất
- Phù hợp với phần lớn động cơ của OEMs bao gồm Benz, Volvo, Cummins cho tiêu chuẩn EURO IV, V và VI
- Xe tải hạng nhẹ, RVs, SUVs, Xe tải hạng nặng, xe bus với động cơ máy dầu/CNG/LNG

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu gốc tổng hợp tăng cường bảo vệ động cơ và kéo dài tuổi thọ của dầu nhờ đặc tính chỉ số độ nhớt cao và ổn định.
- Dầu động cơ có hàm lượng SAPs thấp (Tro sunfat, phot pho, lưu huỳnh) kéo dài tuổi thọ cho động cơ sau sửa chữa lớn gồm cả bộ lọc dầu diesel
- Hiệu suất chống ăn mòn đặc biệt giúp các bộ phận động cơ như mới và tiết kiệm chi phí bảo dưỡng.
- Hệ thống làm sạch ưu việt giúp giữ cho piston và các bộ phận động cơ khác luôn sạch, kéo dài tuổi thọ của động cơ.
- Chống hồng học trong điều kiện nhiệt độ vận hành cao, giúp bảo vệ động cơ dưới điều kiện khắc nghiệt.

CẤP HIỆU SUẤT

ACEA : E4/E6/E7/E9, Volvo : VDS-4, Cummins : CES 20081, API : CJ-4,
Mack : EO-O Premium Plus, Caterpillar : ECF-3, Mercedes-Benz : MB 228.31/51,
Renault Truck : RLD-3, DEUTZ : DQC IV-10 LA, MTU : Category 2.1/3.1,
MAN : M3271-1/3477/3575, Detroit Diesel : 93K218

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm ² /s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
10W-40	102.8	15.5	160	-40	238



S-OIL 7 BLUE #7 CK-4

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 BLUE1 CK

Dầu tổng hợp cho động cơ diesel hạng nặng phù hợp với tiêu chuẩn API mới nhất



CŨ

MỚI

S-OIL 7 BLUE #5 CK-4

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 BLUE1 CK

Dầu động cơ Diesel hạng nặng cao cấp phù hợp với tiêu chuẩn API mới nhất



CŨ

MỚI

ỨNG DỤNG

- Tất cả các động cơ diesel turbo tăng áp hoặc bình thường của xe hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt nhất
- Phù hợp với phần lớn động cơ của OEMs bao gồm Benz, Volvo, Cummins cho tiêu chuẩn EURO IV, V và VI
- Xe tải hạng nhẹ, RVs, SUVs, Xe tải hạng nặng, xe bus với động cơ máy dầu.

CẤP HIỆU SUẤT: API CK-4/CJ-4, Volvo VDS-4.5, Cummins CES 20086, ACEA E9-16, Mack EO-S-4.5, Caterpillar ECF-3, MB 228.31, Renault RLD-4, Deutz DQC III-10 LA, Category 2.1, Detroit DFS93K222, Ford WSS-M2C171-F1

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
10W-30	79.8	11.8	142	-40	234

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu động cơ có hàm lượng SAPs thấp (Tro sunfat, photpho, lưu huỳnh) kéo dài tuổi thọ cho động cơ sau sửa chữa lớn gồm cả bộ lọc dầu diesel
- Hiệu suất chống ăn mòn đặc biệt giúp các bộ phận động cơ như mới và tiết kiệm chi phí bảo dưỡng.
- Hệ thống làm sạch ưu việt giúp giữ cho piston và các bộ phận động cơ khác luôn sạch, kéo dài tuổi thọ của động cơ.
- Chống hồng hóc trong điều kiện nhiệt độ vận hành cao, giúp bảo vệ động cơ dưới điều kiện khắc nghiệt.

ỨNG DỤNG

- Tất cả các động cơ diesel turbo tăng áp hoặc bình thường của xe hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt nhất
- Phù hợp với phần lớn động cơ của OEMs bao gồm Benz, Volvo, Cummins cho tiêu chuẩn EURO IV, V và VI
- Xe tải hạng nhẹ, RVs, SUVs, Xe tải hạng nặng, xe bus với động cơ máy dầu

CẤP HIỆU SUẤT: API CK-4/CJ-4, Volvo VDS-4.5, Cummins CES 20086, ACEA E9-16, Mack EO-S-4.5, Caterpillar ECF-3, MB 228.31, Renault RLD-4, Deutz DQC III-10 LA, Category 2.1, Detroit DFS93K222, Ford WSS-M2C171-F1

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
15W-40	112.4	14.5	132	-40	236

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu động cơ có hàm lượng SAPs thấp (Tro sunfat, photpho, lưu huỳnh) kéo dài tuổi thọ cho động cơ sau sửa chữa lớn gồm cả bộ lọc dầu diesel
- Hiệu suất chống ăn mòn đặc biệt giúp các bộ phận động cơ như mới và tiết kiệm chi phí bảo dưỡng.
- Hệ thống làm sạch ưu việt giúp giữ cho piston và các bộ phận động cơ khác luôn sạch, kéo dài tuổi thọ của động cơ.
- Chống hồng hóc trong điều kiện nhiệt độ vận hành cao, giúp bảo vệ động cơ dưới điều kiện khắc nghiệt.

S-OIL 7 BLUE #9 CJ-4/SL

Previous Name : S-OIL 7 BLUE1 CJ

Dầu động cơ tổng hợp 100%
Dành cho động cơ trọng tải nặng



CŨ

MỚI

S-OIL 7 BLUE #7 CJ-4/SL

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon CJ-4/SL

Dầu động cơ diesel tổng hợp
Dành cho động cơ hạng nặng



CŨ

MỚI

ỨNG DỤNG

- Tất cả các động cơ diesel turbo tăng áp hoặc bình thường của xe hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt nhất
- Xe tải hạng nhẹ, RVs, SUVs, Xe tải hạng nặng, xe bus với động cơ máy dầu
- Đặc biệt dành cho xe chạy dầu diesel với động cơ công nghệ châu Âu dưới điều kiện nhiệt độ và áp suất cao.

CẤP HIỆU SUẤT: ACEA E9/E7, Cummins CES 20081, API CJ-4/SM, MAN M3575, MB 228.31, MACK EO-O PP, Renault : RLD-3, Caterpillar ECF-3

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
10W-40	95.0	14.3	154	-35	228
15W-40	101.7	15	154	-32	240

ỨNG DỤNG

- Tất cả các động cơ diesel turbo tăng áp hoặc bình thường của xe hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt nhất
- Xe tải hạng nhẹ, RVs, SUVs, Xe tải hạng nặng, xe bus với động cơ máy dầu
- Đặc biệt dành cho xe chạy dầu diesel với động cơ công nghệ châu Âu dưới điều kiện nhiệt độ và áp suất cao
- Đặc biệt phù hợp với tiêu chuẩn EURO IV, V, VI cho các động cơ thể hệ cũ được trang bị các thiết bị xử lý sau bao gồm DPF, EGR và SCR

CẤP HIỆU SUẤT: API CJ-4/SL

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
10W-40	104.4	15.4	156	<-40	224
15W-40	108.2	14.8	142	<-40	232

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu gốc tổng hợp cường độ bảo vệ động cơ và tuổi thọ dầu nhờn nhờ sự ổn định cao và sạch sẽ.
- Hàm lượng SAPs thấp (Tro sunfat, photpho, lưu huỳnh) giúp kéo dài tuổi thọ thiết bị sau sửa chữa bao gồm cả đầu lọc diesel
- Hệ thống súc rửa tuyệt hảo giúp giữ cho piston và các bộ phận máy khác sạch sẽ, kéo dài tuổi thọ.
- Chống hồng hóc do nhiệt tốt, bảo đảm bảo vệ động cơ dưới điều kiện làm việc khắc nghiệt.
- Trong điều kiện lạnh, khả năng chảy tốt giúp khởi động dễ dàng và chống hồng hóc do mài mòn từ các bước ban đầu.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu gốc tổng hợp tăng cường bảo vệ động cơ và tuổi thọ dầu nhờn nhờ sự ổn định cao và sạch sẽ.
- Hàm lượng SAPs thấp (Tro sunfat, photpho, lưu huỳnh) giúp kéo dài tuổi thọ thiết bị sau sửa chữa bao gồm cả đầu lọc diesel
- Hệ thống súc rửa tuyệt hảo giúp giữ cho piston và các bộ phận máy khác sạch sẽ, kéo dài tuổi thọ.
- Chống hồng hóc do nhiệt tốt, bảo đảm bảo vệ động cơ dưới điều kiện làm việc khắc nghiệt.
- Trong điều kiện lạnh, khả năng chảy tốt giúp khởi động dễ dàng và chống hồng hóc do mài mòn từ các bước ban đầu.



S-OIL 7 BLUE #9 CI-4/SL

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 BLUE CI

Dầu động cơ tổng hợp 100%
Dành cho động cơ trọng tải nặng



CŨ

MỚI

S-OIL 7 BLUE #7 CI-4/SL

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon CI-4/SL

Dầu động cơ diesel tổng hợp
Dành cho động cơ hạng nặng



CŨ

MỚI

ỨNG DỤNG

- Tất cả các động cơ diesel turbo tăng áp hoặc bình thường của xe hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt nhất
- Xe tải hạng nhẹ, RVs, SUVs, Xe tải hạng nặng, xe bus với động cơ máy dầu
- Đặc biệt dành cho xe chạy dầu diesel với động cơ công nghệ châu Âu dưới điều kiện nhiệt độ và áp suất cao
- Đặc biệt phù hợp với tiêu chuẩn EURO IV, V, VI cho các động cơ thể hệ cũ được trang bị các thiết bị xử lý sau bao gồm EGR.

CẤP HIỆU SUẤT: ACEA : E7, Renault Truck : RLD/RLD-2, API : CI-4/CH-4/CG-4, MAN : M3275, Mercedes-Benz : MB 228.3, Cummins : CES 20071/72/76/77/78, Volvo : VDS-3, Caterpillar : ECF-2/ECF-1-a, Mack : EO-M Plus

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
10W-40	101.3	15.2	158	-38	226
15W-40	101.1	14.8	153	-37	238

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu gốc tổng hợp tăng cường bảo vệ động cơ và tuổi thọ dầu nhờn nhờ sự ổn định cao và sạch sẽ.
- Hệ thống sục rửa tuyệt hảo giúp giữ cho piston và các bộ phận máy khác sạch sẽ, kéo dài tuổi thọ.
- Chống hồng hóc do nhiệt tốt, bảo đảm bảo vệ động cơ dưới điều kiện làm việc khắc nghiệt.
- Trong điều kiện lạnh, khả năng chảy tốt giúp khởi động dễ dàng và chống hồng hóc do mài mòn từ các bước ban đầu.

ỨNG DỤNG

- Thích hợp cho tất cả các động cơ Diesel tăng áp hoặc hút khí thông thường của máy công trình dân dụng, xe tải, tàu đánh cá, đầu máy xe lửa, xe buýt.
- Xe tải hạng nhẹ, RVs, SUVs, Xe tải hạng nặng, xe bus với động cơ máy dầu
- Đặc biệt phù hợp với tiêu chuẩn EURO IV, V, VI cho các động cơ thể hệ cũ được trang bị các thiết bị xử lý sau bao gồm EGR và SCR

CẤP HIỆU SUẤT: ACEA : E7, Volvo : VDS-3, Cummins : CES 20076/77/78, API : CI-4/SL, Mack : EO-M Plus, Caterpillar : ECF-2/ECF-1-a, Mercedes-Benz : MB 228.3/229.1, Renault Truck : RLD/RLD-2, DEUTZ : DQC III-10, MTU : 2, MAN : M3275, Detroit Diesel : 93K215/DHD-1

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
10W-30	82.9	12.5	147	-37.5	222
10W-40	106.8	15.6	155	-40	230
15W-40	107.2	14.5	139	-29	238
20W-50	158.6	19.1	137	-38	246

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu gốc tổng hợp tăng cường bảo vệ động cơ và tuổi thọ dầu nhờn nhờ sự ổn định cao và sạch sẽ.
- Khả năng chống sự cố nhiệt tốt bảo vệ động cơ trong điều kiện khắc nghiệt Hàm lượng SAPs thấp (Tro sunfat, photpho, lưu huỳnh) giúp kéo dài tuổi thọ thiết bị sau sửa chữa bao gồm cả đầu lọc diesel
- Trong điều kiện lạnh, khả năng chảy tốt giúp khởi động dễ dàng và chống hồng hóc do mài mòn từ các bước ban đầu.
- Khả năng chống oxy hóa tuyệt vời, chống mài mòn và chống ăn mòn bảo vệ động cơ của bạn trong quá trình hoạt động.

S-OIL 7 BLUE #5 CI-4/SL

Previous Name : S-OIL dragon CI-4/SL

Dầu động cơ diesel tổng hợp
Dành cho xe trọng tải nặng



CŨ

MỚI

S-OIL 7 BLUE #7 CH-4/SJ

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon CH-4/SJ

Dầu động cơ diesel tổng hợp
Dành cho xe trọng tải nặng



CŨ

MỚI



ỨNG DỤNG

- Thích hợp cho tất cả các động cơ Diesel tăng áp hoặc hút khí thông thường của máy công trình dân dụng, xe tải, tàu đánh cá, đầu máy xe lửa, xe buýt.
- Xe tải hạng nhẹ, RVs, SUVs, Xe tải hạng nặng, xe bus với động cơ máy dầu
- Đặc biệt phù hợp với tiêu chuẩn EURO IV, V, VI cho các động cơ thể hệ cũ được trang bị các thiết bị xử lý sau bao gồm EGR và SCR

CẤP HIỆU SUẤT: ACEA : E7, Volvo : VDS-3, Cummins : CES 20076/77/78, API : CI-4/SL, Mack : EO-M Plus, Caterpillar : ECF-2/ECF-1-a, Mercedes-Benz : MB 228.3/229.1, Renault Truck : RLD/RLD-2, DEUTZ : DQC III-10, MTU : 2, MAN : M3275, Detroit Diesel : 93K215/DHD-1

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
15W-40	114.8	15.35	170	-38	238

ỨNG DỤNG

- Tất cả động cơ turbo tăng áp hoặc giảm áp thông thường của máy móc hoạt động dân dụng, xe tải, tàu cá, đầu xe lửa
- Phù hợp cho động cơ diesel cố định (sản xuất năng lượng)

CẤP HIỆU SUẤT: API CH-4/SJ

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
10W-30	82.9	12.5	147	-38	222

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Hệ thống sục rửa tuyệt hảo giúp giữ cho piston và các bộ phận máy khác sạch sẽ, kéo dài tuổi thọ.
- Chống hồng hóc do nhiệt tốt, bảo đảm bảo vệ động cơ dưới điều kiện làm việc khắc nghiệt.
- Hàm lượng SAPs thấp (Tro sunfat, photpho, lưu huỳnh) làm giảm tắc lọc
- Trong điều kiện lạnh, khả năng chảy tốt giúp khởi động dễ dàng và chống hồng hóc do mài mòn từ các bước ban đầu
- Khả năng chống oxy hóa tuyệt vời, chống mài mòn và chống ăn mòn bảo vệ động cơ của bạn trong quá trình hoạt động

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Chỉ số độ nhớt rất cao và độ nhớt ổn định trong quá trình vận hành
- Sức đề kháng tuyệt vời của màng dầu ở nhiệt độ cao và có khả năng chống oxy hóa
- Tính chất tẩy rửa và phân tán rất cao
- Đặc tính chống mài mòn, chống ăn mòn, chống gỉ và chống tạo bọt rất tốt



S-OIL 7 BLUE #5 CH-4/SJ

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon CH-4/SJ

Dầu động cơ diesel tổng hợp
Dành cho xe trọng tải nặng



ỨNG DỤNG

- Tất cả động cơ turbo tăng áp hoặc giảm áp thông thường của máy móc hoạt động dân dụng, xe tải, tàu cá, đầu xe lửa
- Thích hợp cho động cơ diesel có chức năng sinh năng lượng

CẤP HIỆU SUẤT: API CH-4/SJ

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
15W-40	117.7	15.8	142	-40	226
20W-40	131.3	14.96	116	-35	244
20W-50	178.8	20.34	133	-33	232

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Chỉ số độ nhớt rất cao và độ nhớt ổn định trong quá trình vận hành
- Sức đề kháng tuyệt vời của màng dầu ở nhiệt độ cao và có khả năng chống oxy hóa
- Tính chất tẩy rửa và phân tán rất cao
- Đặc tính chống mài mòn, chống ăn mòn, chống gỉ và chống tạo bọt rất tốt

S-OIL 7 BLUE #7 CF-4/SG

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon CF-4/SG

Dầu động cơ diesel tổng hợp
Dành cho xe trọng tải nặng



ỨNG DỤNG

- Tất cả động cơ turbo tăng áp hoặc giảm áp thông thường của máy móc hoạt động dân dụng, xe tải, tàu cá, đầu xe lửa
- Đáp ứng thông số API CF-4 dành cho động cơ ít xả thải sử dụng nhiên liệu hàm lượng lưu huỳnh thấp.

CẤP HIỆU SUẤT: API : CF-4/SG

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
5W-30	65.4	10.9	158	-43	228

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Chỉ số độ nhớt rất cao và độ nhớt ổn định trong quá trình vận hành
- Mức độ tẩy rửa đặc biệt và tính chất phân tán bỏ hóng/muội
- Cấp hiệu suất cao bảo đảm khoảng thời gian thoát nước an toàn hơn và dài hơn

S-OIL 7 BLUE #5 CF-4/SG

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon CF-4/SG

Dầu động cơ diesel tổng hợp
Dành cho xe trọng tải nặng



S-OIL 7 BLUE #5 CF

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon CF

Dầu động cơ diesel đơn cấp
Dành cho xe hạng nặng



ỨNG DỤNG

- Tất cả động cơ turbo tăng áp hoặc giảm áp thông thường của máy móc hoạt động dân dụng, xe tải, tàu cá, đầu xe lửa
- Đáp ứng thông số API CF-4 dành cho động cơ ít xả thải sử dụng nhiên liệu hàm lượng lưu huỳnh thấp

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Chỉ số độ nhớt rất cao và độ nhớt ổn định trong quá trình vận hành
- Mức độ tẩy rửa đặc biệt và tính chất phân tán bỏ hóng/muội
- Cấp hiệu suất cao bảo đảm khoảng thời gian thoát nước an toàn hơn và dài hơn

CẤP HIỆU SUẤT: API : CF-4/SG

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
50	231.6	20.6	103	-16	262
70	323.3	25.49	102	-13	278
10W-30	70.7	10.9	144	-40	228
15W-40	121.5	16.0	139	-34	234
20W-50	171.7	19.3	128	-32	250
25W-60	260.9	23.6	113	-26	256

ỨNG DỤNG

- Tất cả động cơ turbo tăng áp hoặc giảm áp thông thường của máy móc hoạt động dân dụng, xe tải, tàu cá, đầu xe lửa
- Đáp ứng thông số API CF-4 dành cho động cơ ít xả thải sử dụng nhiên liệu hàm lượng lưu huỳnh thấp.

CẤP HIỆU SUẤT: API CF

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
40	138.2	14.6	104	-25	256
50	231.7	20.3	102	-16	262
70	329.4	25.4	100	-13	276

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Chỉ số độ nhớt rất cao và độ nhớt ổn định trong quá trình vận hành
- Mức độ tẩy rửa đặc biệt và tính chất phân tán bỏ hóng/muội
- Cấp hiệu suất cao bảo đảm khoảng thời gian thoát nước an toàn hơn và dài hơn





S-OIL 7 BLUE #5 CD/SF

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon CD/SF

Dầu động cơ diesel đa cấp
Dành cho xe hạng nặng



- ỨNG DỤNG**
 - Tất cả động cơ turbo tăng áp hoặc giảm áp thông thường cho mọi hoạt động khi nhà sản xuất không có yêu cầu đặc biệt**CẤP HIỆU SUẤT:** API CD/SF
- TÍNH NĂNG SẢN PHẨM**
 - Chỉ số độ nhớt rất cao và độ nhớt ổn định trong quá trình vận hành
 - Sức đề kháng tuyệt vời của màng dầu ở nhiệt độ cao và có khả năng chống oxy hóa
 - Tính chất tẩy rửa và phân tán rất cao
 - Đặc tính chống mài mòn, chống ăn mòn, chống gỉ và chống tạo bọt rất tốt

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
20W-50	165.7	18.5	125	-25	250

S-OIL 7 BLUE #9 CNG BEST LL

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 CNG BEST LL

Dầu động cơ CNG tổng hợp hoàn toàn
Dành cho động cơ hạng nặng



- ỨNG DỤNG**
 - Tất cả xe bus, xe tải sử dụng động cơ CNG.
 - Thích hợp cho động cơ LPG/LNG
- TÍNH NĂNG SẢN PHẨM**
 - Tăng cường hiệu suất chống oxy hóa và chống nitrat cho tình trạng vận hành khắc nghiệt so với động cơ xăng hoặc diesel
 - Hiệu suất tuyệt vời ở nhiệt độ thấp và cơ chế chống mài mòn để bảo vệ hệ thống ngay cả trong thời tiết lạnh
 - Công nghệ phụ gia tối ưu để giảm sự hình thành bùn hoặc cặn
 - Kéo dài thời gian thoát nước nhờ dầu gốc tổng hợp được xử lý hydro
 - Tăng cường hiệu quả chống mài mòn trong điều kiện vận hành khô ráo để ngăn ngừa suy thoái van và máng xối hoặc đốt
 - Hệ thống xử lý sau tương thích
 - Xu hướng chống ăn mòn và chống bọt tuyệt vời

CẤP HIỆU SUẤT: API : CF, Cummins : CES 20074, Detroit Diesel : Series 50/60

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
15W-40	100.8	15	156	-40.0	248



S-OIL 7 BLUE #5 CNG BEST

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon CNG BEST

Dầu đa cấp cho động cơ khí tự nhiên



- ỨNG DỤNG**
 - Tất cả xe bus, xe tải sử dụng động cơ CNG.
 - Thích hợp cho động cơ LPG/LNG
 - Động cơ khí tự nhiên cổ định 4 thì có turbo tăng áp

- TÍNH NĂNG SẢN PHẨM**
 - Công thức với hàm lượng tro tối ưu hóa để ngăn ngừa hư hỏng hoặc sự cố của hệ thống van
 - Hiệu suất chống oxy hóa và nitrat hóa tuyệt vời ở nhiệt độ hoạt động rất cao cho động cơ CNG
 - Độ ổn định hóa học cao và thời gian thoát nước dài giúp động cơ luôn trong tình trạng tốt
 - Tính lưu động tốt ở nhiệt độ thấp, do đó đảm bảo khả năng khởi động trong điều kiện lạnh tuyệt vời và khả năng tiêu thụ dầu ít hơn

CẤP HIỆU SUẤT
Cummins CES 20074, Detroit Diesel Series 50 & 60

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
15W-40	111.2	14.4	132	-35.0	236

KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ CỦA BẠN VỚI DẦU NHỜN CHẤT LƯỢNG SỐ 1 CỦA HÀN QUỐC!

LÁI XE BÙNG NỔ VỚI DẦU NHỜN HÀNG ĐẦU TẠI HÀN QUỐC

“S-OIL 7” dựa trên dầu gốc HVI, VHVI được sản xuất trực tiếp tại S-OIL, là một thương hiệu dầu nhờn cao cấp chất lượng cao. S-OIL 7 tối đa hóa 5 đặc điểm chính (Tăng số dặm, thân thiện với môi trường, khả năng vận hành, độ bền của động cơ và độ sạch bên trong). Thông qua đó, thương hiệu này thể hiện các yếu tố '7' của chất bôi trơn chất lượng cao bằng cách kết hợp 2 giá trị của khách hàng - 'Tăng', tượng trưng cho sự hài lòng về trải nghiệm lái xe của người tiêu dùng và 'Chuyển tiếp', nghĩa là sự phát triển của chức năng lái xe của ô tô.

S-OIL 7 ATF VI

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 ATF VI

Tổng hợp hoàn toàn 6/8-Tốc độ
Dầu hộp số tự động



CŨ

MỚI

S-OIL 7 ATF DEXRON VI

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 ATF DEXRON VI

Dầu hộp số tự động tổng hợp
Chính thức được phê duyệt bởi GM



CŨ

MỚI

ỨNG DỤNG

- Hệ thống mới nhất của hộp số tự động 6/8 tốc độ cao hiệu quả cao.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Độ ổn định độ nhớt tuyệt vời trong hoạt động.
- Hiệu suất ma sát và chống rung đặc biệt.
- Tăng cường tiết kiệm nhiên liệu nhờ độ nhớt thấp và ưu việt.
- Hiệu suất nhiệt độ thấp.
- Ổn định nhiệt tuyệt vời và khả năng chống oxy hóa.

CẤP HIỆU SUẤT: GM : DEXRON VI, Mitsubishi : ATF J-3, Ford : MERCON LV, Nissan MATIC S, Chrysler : MB 236.12, Toyota : T-WS, Mercedes Benz : MB 236.12/14/15/41, JASO : 1A, Hyundai/Kia : SP-IV/SPH-IV/SP-IV-RR, Honda : ATF DW-1, Mazda : ATF FZ, ZF : LIFEGUARDFLUID 6/6 Plus/8

SẢN PHẨM	Độ nhớt động học mm ² /s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
ATF VI	30.2	6.0	153	-50	215

ỨNG DỤNG

- S-OIL SEVEN ATF DEXRON®-VI được khuyến nghị cho hộp số tự động của các phương tiện của GM từ đời 2006 trở đi
- S-OIL SEVEN ATF DEXRON®-VI rất tiện lợi và có thể sử dụng cả khi DEXRON II hoặc DEXRON III được khuyến cáo.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu động cơ cung cấp hiệu suất xao nhừ có đặc tính dầu gốc siêu ổn định và sạch.
- Kéo dài thời gian thay dầu.
- Hiệu năng chuyển động đồng nhất.
- Hiệu năng chuyển số đồng nhất
- Bảo vệ khỏi sự mài mòn, ăn mòn và hình thành các cặn gây hại như bùn.
- Khả năng ổn định ưu việt và chống oxy hóa
- Khả năng ổn định độ nhớt tối ưu trong khi vận hành
- Hiệu năng ma sát và chống rung lắc ưu việt.
- Cải thiện sự tiết kiệm nhiên liệu nhờ độ nhớt thấp và hiệu năng tuyệt vời tại nhiệt độ thấp.

CẤP HIỆU SUẤT: GM DEXRON®-VI/II/III, HYUNDAI KIA SP-IV, FORD MERCON®, FORD M2C 138CJ, 166H, Mazda ATF FZ, F-1, S-1m Mitsubishi Diaqueen J2,3,ATF PA, MB 236.6,7,9, NISSAN Matic K, S, JASO 1A-LV, TOYOTA ATF T-IV, WS, Honda DW-1, ZF TE-ML 09, 09X, 11A 11B

SẢN PHẨM	Độ nhớt động học mm ² /s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
ATF DEXRON-VI	29.5	6.0	159	-45	222

S-OIL 7
ATF MULTI

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 ATF MULTI

Dầu tổng hợp hoàn toàn
đa mục đích 4/5/6/6+
Dầu hộp số tự động



S-OIL 7
CVTF

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 CVTF

Dầu hộp số tự động
tổng hợp hiệu suất cao
Đối với Belt-CVT và Chain-CVT



ỨNG DỤNG

- Hàng loạt các cấp 4/5/6/6 + Hộp số tự động tốc độ ở châu Á, châu Âu, xe chở khách của Mỹ.
- Bạn nên tuân theo khoảng thời gian thay dầu hộp số tự động và mức hiệu suất được đề xuất trong hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

CẤP HIỆU SUẤT: GM DEXRON II/IIID/IIIE/IIG/IIIH/VI, Ford Mercon, Allison C4/TES-295/TES-389, Land Rover Texaco N402, Jaguar Idemitsu K17/Fluid 8432, Chrysler ATF+3/+4/SP-III, Esso LT 71141, JWS 3309, SSANGYONG DSIH 5M-66, Hyundai Kia SP-II/III/IV/IV-RR, JASO M315 1A, Toyota Type D-II/T/T-III/T-IV/T-WS, Mitsubishi J2/SP-II/SP-III, Mazda FZ/F-1/JWS3317/M-III/Type T-IV/M-V, Nissan Matic-D/J/K/W/S, Subaru ATF; plus ATF- HP, Isuzu ATF II/III, Suzuki 3314/3317, Honda ATF Z-1/DW-1, Volkswagen/AudiG052 025 A2/055/162(-A1/-A2)/533/990(A2)/G055 025(A2), BMW LT71141/LA2634/ETL-7045E/8072B, Mercedes Benz 236.3/5/6/7/8/9/10/11/91, Renault Matic-D2, ZF TE ML 11A/11B, MAN 339A, Bentley, Porsche, PSA, Volve ATFs

Table with 5 columns: SẢN PHẨM, Độ nhớt động học mm²/s(cSt) at 40°C and 100°C, Chỉ số Độ nhớt, Điểm đông đặc (°C), and Điểm chớp cháy (°C). Row 1: ATF Multi, 36.8, 7.0, 153, -46, 232.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu gốc tổng hợp 100% giúp duy trì dầu trong điều kiện ban đầu nhờ độ ổn định tốt và chỉ số độ nhớt cao.
- Hiệu suất ma sát và chống rung đặc biệt với công nghệ tiên tiến.
- Độ ổn định độ nhớt tuyệt vời trong hoạt động.
- Ổn định nhiệt tuyệt vời và khả năng chống oxy hóa.
- Bảo vệ chống mài mòn rất tốt.

ỨNG DỤNG

- CVT S-OIL SEVEN được thiết kế để sử dụng trong nhiều loại CVT.
- Mặc dù có thể trộn lẫn và tương thích với dầu hộp số có thương hiệu thông thường, nên tránh trộn lẫn với các loại dầu bánh răng khác.
- Không nên sử dụng cho các đơn vị CVT hỗn tạp vô định (2 động cơ song song) (ví dụ: Toyota Prius).

CẤP HIỆU SUẤT: Honda(HMMF/HCF-2), Toyota(TC/FE), Nissan(NS-1/NS-2/NS-3), Daihatsu (AmixCVTF-DC/Amix CVTF DFE), Ford(CVT23/CVT30/Mercon C/Wss-M2C933), Suzuki (CVTF 3320/TC/NS-2/CVTF Green 1/CVTF Green 2), Mitsubishi(Diaqueen J1/Diaqueen J4/SP-III), Mazda(CVTF 3320), Mini Cooper(EZL 799/ZF CVT V1), Subaru (iCVTF/Lineartomic CVTF/CVTF II/K0425Y0710/CV-30), Audi/VW(TL 52180; G 052180; G 052 516), Punch(EZL 799), Hyundai(SP-CVT1), Hyundai/Kia(SP-III), Dodge/Jeep(NS-2/CVTF+4), GM/Saturn(DEX-CVT), Mercedes Benz(236.20)

Table with 5 columns: SẢN PHẨM, Độ nhớt động học mm²/s(cSt) at 40°C and 100°C, Chỉ số Độ nhớt, Điểm đông đặc (°C), and Điểm chớp cháy (°C). Row 1: CVTF, 36.0, 7.5, 185, -40, 214.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- S-OIL SEVEN CVTF ensures very stable friction coefficients
- Good shear stability
- Excellent anti-foam
- Anti-shudder durability

S-OIL 7
DCTF

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 DCTF

Dầu truyền động
dẫn ly hợp kép đa mục đích.



S-OIL 7
ATF III

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon ATF III

Dầu hộp số tự động tổng hợp.
Yêu cầu GM DEXRON III
And ALLISON C-4.



ỨNG DỤNG

- S-OIL SEVEN DCTF phù hợp để sử dụng trong truyền ly hợp kép được trang bị đồng bộ hóa, bộ bánh răng và điều khiển thủy lực.
- Nó không được khuyến khích cho ly hợp khô DCT loại.

CẤP HIỆU SUẤT: Audi/VW/Skoda/Seat(VW TL 052 182/052 529), MB(236.21), Volvo(1161838/1161839), BMW(83 22 2 148 579/83 22 2 147 477/83 22 0 440214/83 22 2 148 579), Ford/Getrag(M2C936A), Mitsubishi(MZ320065 Diaqueen SSTF-I), Porsche(999.917.080.00), Citroen(Peugeot/Citroen 9734.S2)

Table with 5 columns: SẢN PHẨM, Độ nhớt động học mm²/s(cSt) at 40°C and 100°C, Chỉ số Độ nhớt, Điểm đông đặc (°C), and Điểm chớp cháy (°C). Row 1: DCTF, 36.0, 7.5, 185, -40, 214.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Đồng bộ hóa tuyệt vời và hiệu suất ly hợp do các đặc điểm ma sát cân bằng.
- Chống mài mòn tuyệt vời.
- Khả năng chống oxy hóa vượt trội.
- Đặc tính độ nhớt / nhiệt độ tuyệt vời.

ỨNG DỤNG

- Thích hợp để sử dụng tất cả các truyền động của xe tải, xe buýt và máy móc công trình công cộng khi cần loại dầu ALLISON C-4.
- Hệ thống thủy lực khi cần loại dầu GM DEXRON III.

CẤP HIỆU SUẤT: GM DEXRON III H-specification (H-36191), Ford MERCON, ALLISON C-4

Table with 5 columns: SẢN PHẨM, Độ nhớt động học mm²/s(cSt) at 40°C and 100°C, Chỉ số Độ nhớt, Điểm đông đặc (°C), and Điểm chớp cháy (°C). Row 1: ATF-III, 35.1, 7.48, 228, -49, 188.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Chỉ số độ nhớt rất cao liên quan đến độ ổn định độ nhớt tuyệt vời trong hoạt động..
- Điểm đông đặc rất thấp
- Khả năng chống oxi-hóa tuyệt vời.

S-OIL 7 MTF FX

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon FX

Dầu Hộp số sàn tiết kiệm nhiên liệu.



CŨ

MỚI

S-OIL 7 GEAR LSD

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 GEAR LSD

Dầu trục hiệu suất cao
Đặc biệt thích hợp với
vi sai chống trượt giới hạn



CŨ

MỚI

ỨNG DỤNG

- Thiết kế đặc biệt cho việc bôi trơn hộp số sàn xe chở khách.
- Dầu hiệu suất cao được phát triển dành cho hộp số sàn đồng bộ hoặc không đồng bộ

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Tạo thành một màng bôi trơn ổn định để ngăn ngừa hư hỏng bề mặt của các bộ phận.
- Quá trình oxy hóa và ổn định nhiệt nhằm làm giảm tối thiểu, vì vậy nó làm tăng độ bền ở nhiệt độ khác nhau.
- Chỉ số độ nhớt rất cao đảm bảo khả năng khởi động dễ dàng do tính lưu động cực cao ở nhiệt độ thấp và bảo vệ bánh răng bằng cách hình thành màng dầu rất bền ngay cả ở nhiệt độ hoạt động cao.
- Đặc tính chống mài mòn và áp suất cực tốt bảo vệ bánh răng và đồng bộ để đảm bảo tuổi thọ của các bộ phận quan trọng.
- Chống tạo bọt, chống gỉ và chống ăn mòn tuyệt vời.
- Phù hợp cho nhiều loại đồng bộ để tối ưu hóa sự bôi trơn hộp số sàn.

CẤP HIỆU SUẤT: API GL-4

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm ² /s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
75W-85W	68.3	12.2	180	-42	205

ỨNG DỤNG

- Truyền động cơ học, trực tuyến và đặc biệt yêu cầu chất bôi trơn hiệu suất cấp API GL-5.
- Bộ vi sai hypoid chống trượt giới hạn được trang bị trong tất cả các loại phương tiện bao gồm cả ô tô, xe tải và xe buýt.
- Đặc biệt thích hợp cho các OEM Nhật Bản Thiết kế vi sai chống trượt giới hạn.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Nó được chế tạo với bộ điều chỉnh ma sát đã được chứng minh phù hợp với vi sai chống trượt giới hạn thông thường và sẽ cung cấp hiệu suất trượt hạn chế hiệu quả trong điều kiện vận hành khác nghiệt.
- Hiệu suất áp suất cực cao bảo vệ bánh răng và vòng bi khỏi trầy xước và mòn để đảm bảo tuổi thọ của các bộ phận quan trọng.
- Các công nghệ phụ gia được lựa chọn và đầu gốc chất lượng cao giúp giảm chi phí bảo trì bằng cách tăng độ oxy hóa và độ ổn định nhiệt cho các sản phẩm dính bùn và oxy hóa giảm thiểu.
- Cấu hình độ nhớt được thiết kế tốt từ nhiệt độ nóng đến lạnh cung cấp độ dày màng đáng tin cậy trong điều kiện vận hành nóng và tính lưu động tuyệt vời trong nhiệt độ lạnh để khởi động xe tốt.

CẤP HIỆU SUẤT: API GL-5, Suitable for conventional Japanese OEM's LSD

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm ² /s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
75W-90	79.8	14.4	189	-39	202

80W-90	135.5	14.3	104	-26	194
--------	-------	------	-----	-----	-----

S-OIL 7 GEAR TO-4

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 GEAR TO-4

Chất bôi trơn hiệu suất cao
cho các thiết bị và hệ thống thủy lực
ngoài đường cao tốc



CŨ

MỚI

S-OIL 7 GEAR HD

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon GEAR HD

Dầu hộp số đa cấp tổng hợp
Yêu cầu API GL-5.



CŨ

MỚI

ỨNG DỤNG

- Thiết bị ngoài đường cao tốc hạng nặng, hệ thống truyền động cuối cùng, phanh ướt và hệ thống thủy lực.
- Dầu động cơ diesel hạng nặng yêu cầu API CF / CF-2.
- Các ứng dụng khác trong đó các nhà sản xuất khuyến nghị đáp ứng dầu với Thông số kỹ thuật của hệ Caterpillar TO-4 / TO-4M, Allison C4.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Tính lưu động ở nhiệt độ thấp tuyệt vời mang lại hiệu suất khởi động trơn tru và bảo vệ phần cứng trong điều kiện lạnh.
- Tuổi thọ dầu tối đa từ sự ổn định oxy hóa rất tốt, khả năng chống bùn, vecni và hình thành cặn.
- Chất hạn chế ăn mòn mới nhất làm giảm chi phí bảo trì bằng cách cung cấp sự bảo vệ đáng tin cậy của bộ phận quan trọng trong thiết bị hạng nặng.
- Nó không chứa chất làm giảm chỉ số độ nhớt được làm từ polymer, vì vậy nó cung cấp độ dày màng dầu phù hợp.
- Hiệu suất chống mài mòn đã được chứng minh cung cấp các đặc tính bảo vệ cực cao so với yêu cầu của Caterpillar TO-4.
- Nó cung cấp các đặc tính ma sát được tối ưu hóa, do đó người vận hành có thể cảm thấy thoải mái và đáng tin cậy.

CẤP HIỆU SUẤT: Caterpillar TO-4/TO-4M, Komatsu KES 07.861.1, ZF TE-ML-03C/07F, API MT-1, Allison C4, API CF/CF-2

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm ² /s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
10W	38.4	6.2	109	-32	228
30	93.7	11.1	105	-26	260
40	144.5	14.4	98	-21	262
50	144.5	18.2	97	-18	268

ỨNG DỤNG

- Hộp số, trục xe, hộp số phụ.
- Đặc biệt khuyến cáo dùng cho bánh răng vít chịu tải lớn
- Tất cả các loại bánh răng khi yêu cầu kỹ thuật API GL-5 hoặc MIL-L-2105D

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu tổng hợp pha trộn (75W-90) & dầu khoáng (80W-90, 85W-90, 85W-140).
- Chỉ số độ nhớt cao cung cấp một dầu bôi trơn tốt và cho phép thay đổi thiết bị dễ dàng ở nhiệt độ thấp cũng như nhiệt độ cao.
- Các lợi ích của độ nhớt thấp ở nhiệt độ thấp.
- Đặc tính chịu áp lực cực cao.
- Khả năng ổn định ưu việt trong khi sử dụng.
- Đặc tính giảm mài mòn tuyệt vời, chống oxy hóa cao và chống gỉ.
- Góp phần bảo vệ thiết bị máy và cải thiện khả năng lái

CẤP HIỆU SUẤT: API GL-5, US MIL-L-2105D

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm ² /s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
75W-90	88.24	14.85	177	-35	216
80W-90	131.6	14.2	106	-35	226
85W-90	141.2	14.2	97	-26	230
85W-140	338.4	25.5	98	-25	238



S-OIL 7 GEAR EP

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon GEAR EP

Dầu hộp số đa mục đích API GL-4



CŨ

MỚI

S-OIL 7 4T RIDER #9 MA2

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 4T RIDER

Dầu động cơ tổng hợp hoàn toàn
Được thiết kế cho xe máy 4 thì hiệu suất cao.



CŨ

MỚI

ỨNG DỤNG

- Hộp số, trục xe, hộp số phụ cho xe tải, xe buýt, thiết bị xây dựng, và máy kéo, vv.
- Tất cả các bánh răng yêu cầu API GL-4 hoặc MIL-L-2105.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Nó được trộn với các chất phụ gia hiệu suất cao bao gồm cả phụ gia cực áp đặc biệt để đáp ứng các yêu cầu hiệu suất khác nhau của bánh răng.
- Chỉ số độ nhớt cao.
- Đặc tính chống oxy hóa và chống bọt tuyệt vời.
- Sử dụng ổn định tuyệt vời.
- Đặc tính chống mài mòn tốt tạo thành một lớp màng giữa các bề mặt tiếp xúc bánh răng dưới tải trọng cao / va đập để tránh làm hỏng bề mặt bánh răng và giảm ma sát để cho phép vận hành bánh răng trơn tru.
- Hạn chế sự hình thành bùn trong điều kiện nhiệt độ cao nhờ tính ổn định nhiệt vượt trội.
- Chống gỉ đặc biệt góp phần kéo dài tuổi thọ của bánh răng bằng cách chống ăn mòn.

CẤP HIỆU SUẤT: API GL-4, US MIL-L-2105

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
90	190.9	17.5	99	-20	242

ỨNG DỤNG

- Tất cả các loại động cơ xe máy 4 thì hiện đại với tất cả các dung tích, cho điều kiện sử dụng khác nghiệt nhất.
- Thích hợp cho hộp số bôi trơn và ly hợp ngâm dầu.
- Thích hợp cho xe đạp nơi khuyến nghị sử dụng API SN (và bên dưới) và JASO MA hoặc MA2.

CẤP HIỆU SUẤT: API SN, JASO MA2

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
10W-30	62.6	10.1	147	-34	254

10W-40	88.8	13.7	157	-35	248
--------	------	------	-----	-----	-----

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu gốc tổng hợp hoàn toàn giúp duy trì các điều kiện ban đầu nhờ độ ổn định tốt và chỉ số độ nhớt cao.
- Dầu gốc chất lượng tốt cung cấp tuổi thọ động cơ dài và chi phí bảo trì thấp (Nhưng các nhà sản xuất phải tuân thủ các khoảng thời gian thay dầu khuyến nghị).
- Động cơ tuyệt vời và bôi trơn các bộ phận chính và bảo vệ trong mọi tình trạng nghiêm trọng bao gồm giao thông đô thị hoặc nông thôn hàng ngày bình thường (các chuyến đi dài, đi lại ngắn và các điều kiện dừng và đi).
- Hệ số ma sát cao được chứng minh bằng thử nghiệm ma sát chính thức (SAE No.2) cho hiệu suất truyền tốt bằng cách trượt trước ly hợp.

S-OIL 7 4T SCOOTER #9 MB

Sản phẩm cũ: S-OIL 7 4T SCOOTER

Dầu động cơ tổng hợp hoàn toàn
Được thiết kế cho xe máy 4 thì hiệu suất cao



CŨ

MỚI

S-OIL 7 4T RIDER #7 SM/MA

Sản phẩm cũ: S-OIL dragon 4T SM

Sản phẩm cũ: S-OIL dragon 4T SM



CŨ

MỚI

ỨNG DỤNG

- Khuyến nghị cho các động cơ xe máy 4 thì hiện đại như xe tay ga và mô tô.
- Không khuyến khích sử dụng trong ứng dụng ly hợp ướt.
- Thích hợp cho hộp số bôi trơn và ly hợp khô dầu như công nghệ CVT.
- Thích hợp cho xe đạp nơi khuyến nghị sử dụng API SN (và bên dưới) và JASO MB.

CẤP HIỆU SUẤT: API SN, JASO MB

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
10W-30	64.7	10.4	148	-34	248
10W-40	90.6	14	159	-34	244

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Dầu gốc tổng hợp hoàn toàn giúp duy trì các điều kiện ban đầu nhờ độ ổn định tốt và chỉ số độ nhớt cao.
- Dầu gốc chất lượng tốt cung cấp tuổi thọ động cơ dài và chi phí bảo trì thấp (Nhưng các nhà sản xuất phải tuân thủ các khoảng thời gian thay dầu khuyến nghị).
- Động cơ tuyệt vời và bôi trơn các bộ phận chính và bảo vệ trong mọi tình trạng nghiêm trọng bao gồm giao thông đô thị hoặc nông thôn hàng ngày bình thường (các chuyến đi dài, đi lại ngắn và các điều kiện dừng và đi).
- Hệ số ma sát thấp hơn được chứng minh bằng thử nghiệm ma sát chính thức (SAE số 2) cho hiệu suất truyền tốt và cải thiện tiết kiệm nhiên liệu.

ỨNG DỤNG

- Tất cả các loại động cơ xe máy 4 thì hiện đại với tất cả các dung tích, cho điều kiện sử dụng khác nghiệt nhất.
- Thích hợp cho hộp số bôi trơn và ly hợp ngâm dầu.

CẤP HIỆU SUẤT: AAPI SM, JASO MA

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
10W-40	95.1	14.3	156	-35	220



TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Chỉ số độ nhớt rất cao và độ ổn định độ nhớt tốt trong khi hoạt động.
- Sức đề kháng tuyệt vời của màng dầu ở nhiệt độ cao và khả năng chống oxy hóa.
- Mức độ tẩy rửa và phân tán rất cao.
- Đặc tính chống mài mòn, chống ăn mòn, chống gỉ và chống tạo bọt rất tốt.



S-OIL 7 4T RIDER #7 SL

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon 4T SL

Dầu động cơ xăng 4 thì đa năng.



ỨNG DỤNG

- Tất cả các loại động cơ xe máy 4 thì hiện đại với tất cả các dung tích, cho điều kiện sử dụng khắc nghiệt nhất.
- Thích hợp cho hộp số bôi trơn và ly hợp ngâm dầu.

CẤP HIỆU SUẤT: API SL, JASO MA

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Chỉ số độ nhớt rất cao và ổn định độ nhớt tốt trong khi hoạt động.
- Sức đề kháng tuyệt vời của màng dầu ở nhiệt độ cao và khả năng chống oxy hóa.
- Mức độ tẩy rửa và phân tán rất cao.
- Đặc tính chống mài mòn, chống ăn mòn, chống gỉ và chống tạo bọt rất tốt.

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm ² /s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
10W-40	95.1	14.3	156	-35	220

S-OIL 7 4T RIDER #5 SG

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon 4T SG

Chất lượng cao đa năng 4 thì
Dầu động cơ xăng.



ỨNG DỤNG

- Tất cả các loại động cơ xe máy 4 thì hiện đại với tất cả các dung tích, cho điều kiện sử dụng khắc nghiệt nhất.
- Thích hợp cho hộp số bôi trơn và ly hợp ngâm dầu.

CẤP HIỆU SUẤT: API SG/CF-4

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Chỉ số độ nhớt rất cao và ổn định độ nhớt tốt trong khi hoạt động.
- Đặc tính phân tán mức độ tẩy rửa bám cặn vượt trội .
- Mức hiệu suất cao đảm bảo khoảng thời gian thoát nước an toàn hơn và dài hơn.

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm ² /s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
15W-40	111.6	14.7	136	-35	230

S-OIL 7 2T RIDER #5

Sản phẩm cũ: S-OIL Dragon 2T

Dầu động cơ xăng 2 thì đa năng
chất lượng cao



S-OIL 7 CLEAN

Dầu làm sạch động cơ hoàn toàn tổng hợp
Đối với động cơ xăng,
diesel và LPG / CNG / LNG.



ỨNG DỤNG

- Tất cả các loại động cơ xe máy hai thì của tất cả các phân khối (xe máy, xe tay ga và mô tô).
- Thích hợp cho hộp số bôi trơn và ly hợp ngâm dầu để trộn trước với xăng theo tỷ lệ được khuyến nghị bởi nhà sản xuất công suất động cơ.

CẤP HIỆU SUẤT: API TC, JASO FC

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm ² /s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
20	47.6	8.1	142	-35	114

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Các chất phụ gia tẩy rửa mạnh và hiệu quả đảm bảo hệ thống vận sạch và động cơ vẫn giữ được hiệu quả ban đầu.
- Tạo màng dầu vĩnh viễn, ngăn ngừa mọi nguy cơ cọ xát liên kết.
- Đốt cháy mà không để lại bất kỳ lắng cặn nào.
- Các dung môi và polyme đặc biệt có trong thành phần dầu nó giúp giảm khói thải và khí thải.
- Tránh tắc nghẽn bugi.
- Đặc tính chống ăn mòn, chống gỉ và chống mài mòn rất tốt.
- Pha loãng trước để đảm bảo hỗn hợp ổn định và đồng nhất.

ỨNG DỤNG

- Nó được thiết kế để sử dụng cho tất cả các loại động cơ (xăng, diesel và LPG) trong xe khách, SUV, xe thương mại hạng nhẹ và hạng nặng, xe máy, v.v..

CẤP HIỆU SUẤT: • Xả dầu động cơ hiện có.

- Không sử dụng trong 10 phút sau khi bơm S-OIL 7 CLEAN.
- Xả hết S-OIL 7 CLEAN
- Thay bộ lọc dầu bằng bộ lọc mới và đổ đầy dầu động cơ mới.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Khi thay dầu động cơ, nó sẽ loại bỏ dầu cũ và bùn đã qua sử dụng.
- Hình thành màng dầu pit-tông giúp vận hành trơn tru.
- Tạo sự thoải mái khi đi xe và giảm tiếng ồn.
- Giảm khí thải để cải thiện hiệu quả nhiên liệu.

SẢN PHẨM	Độ nhớt động học mm ² /s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
CLEAN	33.5	6.2	134	-17	248

S-OIL 7
BRAKE FLUID

Được thiết kế để sử dụng cho xe cơ giới.
Là loại dầu phanh được khuyến nghị
Bởi nhà sản xuất xe cơ giới.



CŨ

MỚI

S-OIL 7
POWER
STEERING FLUID

Dầu trợ lực lái cho vận hành tay lái trơn tru
Bằng cách cải thiện độ chảy
của dầu ở nhiệt độ thấp



CŨ

MỚI

ỨNG DỤNG

- S-OIL BRAKE FLUID được thiết kế để sử dụng trong đồ dầu phanh xe cơ giới Class4 được khuyến nghị bởi nhà sản xuất xe cơ giới.

CẤP HIỆU SUẤT: S-OIL BRAKE FLUID DOT đáp ứng các yêu cầu sau đây về thông số kỹ thuật cho dầu phanh DOT. ISO 4925, FMVSS 116, SAE J1704

SẢN PHẨM	Điểm sôi		Độ nhớt		pH	Màu sắc
	Khô	Ướt	-40°C	-100°C		
DOT-3	240°C /464°F	146°C /295°F	1,300	2.0	8.8	Hồ phách
DOT-4	262°C /500°F	173°C /320°F	1,100	2.0	8.0	Hồ phách

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Nên lưu trữ S-OIL BRAK FLUID trong thùng chứa ban đầu cho đến khi sử dụng. S-OIL BRAK FLUID có tính hút ẩm.
- Các thùng chứa phải được giữ kín để ngăn chặn sự hấp thụ độ ẩm.

ỨNG DỤNG

- Hệ thống thủy lực ô tô của tay lái giúp trợ lực và giảm xóc.
- ISO VG 32

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Duy trì ổn định tuyệt vời ở nhiệt độ cao.
- Bảo vệ các bộ phận cơ học do tính ổn định hoạt động tốt của nó.
- Chống oxy hóa giảm thiểu sự hình thành bùn hoặc cặn và đảm bảo tuổi thọ dầu và động cơ lâu.
- Xu hướng chống bọt tuyệt vời ngăn ngừa xâm hại và làm cho hoạt động ổn định.
- Tạo màng hấp phụ mạnh trên bề mặt kim loại để chống ăn mòn bởi nước và vật lạ.
- Cải thiện khả năng lái và hiệu suất lái trơn tru.

SẢN PHẨM	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
POWER STEERING FLUID	30.2	5.3	104	-42	218

S-OIL 7
SUPER
COOLANT

Nước làm mát và chất chống đông để làm mát động cơ xăng, diesel và LPG / LNG / CNG cũng như ngăn chặn sự đóng băng.



CŨ

MỚI

S-OIL 7
SUPER
COOLANT LL

Chất làm mát lâu dài và chất chống đông để làm mát động cơ xăng, diesel và LPG / LNG / CNG với khuyến nghị thời điểm thay dầu là khoảng 200.000km trong 10 sử dụng.



CŨ

MỚI

ỨNG DỤNG

- Hiệu suất chống ăn mòn của nó vượt trội so với các kim loại được sử dụng trong các hệ thống làm mát như đúc, nhôm, thép và đồng.
- Nó ổn định về mặt hóa học và ngăn ngừa rỉ sét trong khi không ảnh hưởng đến buồng và vòi cùng với các thành phần hóa học khác giúp tăng cường độ bền của hệ thống làm mát.

NƯỚC LÀM MÁT (TỶ LỆ PHA TRộn)

Chất làm mát, vol%	30	40	50	60
Nước, vol%	70	60	50	40
Nhiệt độ đông đặc, °C	-16	-26	-37	-52

CHỈ TIÊU	ĐVT	S-OIL 7 SUPER COOLANT
Tỉ lệ 20/20°C		1.13
Điểm sôi	°C	165
Điểm đông đặc 50vol% Dung dịch nước	°C	-37
Điểm đông đặc 30vol% Dung dịch nước	°C	-16
pH		7.7
Tạo bọt	ml	0

ỨNG DỤNG

- Dây chuyền sản xuất của hãng xe hơi (SSANGYOUNG Motor).
- Hệ thống làm mát công nghiệp, hệ thống dàn lạnh trên tàu

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Bảo vệ vượt trội trong nhiệt độ hoạt động cao.
- Không gây kết tủa do ăn mòn, lắng đọng khoáng chất và kết tủa bởi nước cứng.
- Bảo vệ bề mặt nhôm nóng nổi bật.
- Đặc tính truyền nhiệt tuyệt vời.

CHỈ TIÊU	ĐVT	S-OIL 7 SUPER COOLANT LL
Ratio 20/20°C		1.135
Điểm sôi	°C	168
Điểm đông đặc 50vol% Dung dịch nước	°C	-37
Điểm đông đặc 30vol% Dung dịch nước	°C	-16
pH		8.2
Tạo bọt	ml	0



S-OIL 7 OUTBOARD 2T TC-W3

DẦU ĐỘNG CƠ CAO CẤP 2 THÌ



CŨ

MỚI

ỨNG DỤNG

- Tất cả các động cơ xăng ngoài biển hai thì, làm mát bằng nước, trong đó cần có chất bôi trơn NMMA TC-W3®.
- Máy cắt cỏ, máy cưa, loại xe nhỏ có dung tích 50 cm3 và các thiết bị chạy hai thì khác.
- Thích hợp cho động cơ hai thì được sản xuất bởi Mercury, Evinrude, Yamaha, Nissan và Suzuki, nơi cần có dầu nhớt NMMA TC-W3®.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Hệ thống chất tẩy rửa và phân tán không tro tiên tiến cung cấp bảo vệ chống dính vòng piston, tắc nghẽn bugi, Vì vậy, giữ cho piston, vòng, phích cắm và cổng xả sạch.
- Dễ dàng pha trộn và hỗn hợp ổn định với xăng ngay cả ở nhiệt độ môi trường thấp.
- Ít sự cố khi vận hành và giảm chi phí bảo trì.
- Chống gỉ và ăn mòn tuyệt vời trong nước ngọt hoặc nước mặn.
- Được chứng nhận bởi NMMA cho dịch vụ TC-W3 theo tỷ lệ nhiên liệu / dầu khuyến nghị của nhà sản xuất.

CẤP HIỆU SUẤT: National Marine Manufacturers Association (NMMA) TC-W3® Certified : RL-13880W

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU

CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP	ĐVT	S-OIL Outboard 2T TC-W3
Specific Gravity	ASTM D1298	-	0.8651
Viscosity 40 °C	ASTM D445	cSt	46.0
Viscosity 100 °C	ASTM D445	cSt	8.0
Viscosity Index	ASTM D2270	-	129
Flash Point	ASTM D92	°C	106
Pour Point	ASTM D97	°C	-41

S-OIL INDUSTRIAL & MARINE LUBRICANTS PRODUCT LINE

SUPER START, SUPER SUSTAIN, STRONG IMPRESSION!

S-OIL sản xuất và cung cấp một loạt các sản phẩm hiệu suất cao để vận hành các hệ thống một cách hiệu quả và ổn định và đáp ứng các nhu cầu khác nhau của thị trường bằng cách liên tục thay đổi và phát triển

DẦU THỦY LỰC	S-OIL HI-PUMP	HYDRO MASTER HV	HYDRO MASTER LZ	HYDRO SUPER	HYDRO FLUID AW	HYDRO FLUID
DẦU ĐƯỜNG TRƯỢT	S-OIL HI-WAY					
DẦU MÁY NÉN KHÍ	S-OIL COMPRESSOR R	S-OIL COMPRESSOR RS				
DẦU BÁNH RĂNG CN	S-OIL GEAR LUBE					
DẦU CƠ KHÍ	S-OIL MECHANIC OIL					
DẦU QUA TRÌNH	S-OIL PROCESS OIL	S-OIL RUBBER PROCESS OIL	S-OIL RUBBER PROCESS OIL P			
DẦU MÁY BIẾN THẾ	S-OIL TRANSFORMER OIL LT	S-OIL TRANSFORMER OIL T	S-OIL TRANSFORMER OIL I			
DẦU TUA-BIN	S-OIL TURBINE OIL					
DẦU CẮT GỌT	S-OIL METAL CT					
DẦU HÀNG HẢI	S-OIL MARINE TP	S-OIL MARINE CL	S-OIL MARINE SO			
MỠ BÔI TRƠN	S-OIL GREASE MP/EP	S-OIL GREASE SUPER EP	S-OIL GREASE MOLY	S-OIL GREASE HT	S-OIL GREASE LT	

S - OIL HI-PUMP

Dầu thủy lực không chứa kẽm
Ứng dụng ở phạm vi nhiệt độ rộng



ỨNG DỤNG

- Thích hợp cho nhiều ứng dụng hoạt động thủy lực dưới phạm vi nhiệt độ rộng.
- Bất kỳ hệ thống thủy lực nào có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và nước.
- Bất kỳ ứng dụng nào cần dầu chống mài mòn, cấp VI cao và hiệu suất cao.
- Độc tính thấp đối với môi trường.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Bảo vệ chống mài mòn vượt trội: Phụ gia không chứa kẽm tiên tiến đảm bảo bảo vệ các bộ phận của máy.
- Tuổi thọ dầu dài : giảm chi phí bảo trì.
- Duy trì hiệu quả hệ thống: Độ sạch cao và khả năng lọc tuyệt vời.
- Công thức thân thiện với môi trường: Ngăn ngừa hình thành cặn.
- Khả năng mở rộng phạm vi nhiệt độ.

CẤP HIỆU SUẤT: ISO 11158 (HV), Cincinnati Machine P68/P69/P70, AFNOR NFE 48603 (HM) ASTM D6158 (HV), GM LH-04-1/LH-06-1/LH-15-1, US Steel 127/136, SAE MS 1004 (HV), Eaton Vickers I-286-S/M-2950-S, Denison HF-0/HF-1/HF-2, DIN 51524 PART II (HLP)/III (HVLP), Bosch Rexroth RE 90220

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU

ĐỘ NHỚT SAE	Độ nhớt động học, mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)	Tỷ trọng
	40°C	100°C				
15	15.55	3.97	161	-50	206	0.837
22	22.25	4.93	153	L-40	230	0.836
32	32.63	6.39	151	-45	244	0.846
46	46.24	8.20	153	-40	250	0.848
68	67.69	10.86	150	-40	252	0.864
100	98.87	14.50	152	-37	256	0.873

S-OIL HYDRO MASTER HV

Dầu thủy lực công nghiệp
cho thiết bị xây dựng



ỨNG DỤNG

- Thích hợp cho nhiều ứng dụng hoạt động thủy lực dưới phạm vi nhiệt độ rộng.
- Bất kỳ hệ thống thủy lực nào có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và nước.
- Bất kỳ ứng dụng nào cần dầu chống mài mòn, cấp VI cao và hiệu suất cao.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Bảo vệ chống mài mòn vượt trội: Đảm bảo bảo vệ các bộ phận của máy.
- Tuổi thọ dầu cao: Fiamr chi ohis bảo trì.
- Duy trì hiệu quả hệ thống: Độ sạch cao, khả năng lọc tuyệt vời.
- Khả năng mở rộng phạm vi nhiệt độ..

CẤP HIỆU SUẤT:ISO 11158 (HV), ASTM D6158 (HV), SAE MS 1004 (HV), DIN 51524 PART III (HV) Denison HF-0, HF-1, HF-2, Five Cincinnati P-68, P-69, P-70, Eaton Vickers I-286-S, M-2950-S , Bosch Rexroth RE 90220, JCMAS HK, US steel 126, 127, SEB 181222 GM LS-2

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU

ĐỘ NHỚT SAE	Độ nhớt động học, mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)	Tỷ trọng
	40°C	100°C				
32	32	6.3	150	-45	244	0.843
46	46	8.2	152	-40	250	0.863
68	68	11.05	151	-44	256	0.858

S-OIL HYDRO MASTER LZ

Dầu thủy lực ít Kẽm
Phạm vi ứng dụng nhiệt độ rộng.



S-OIL HYDRO SUPER

Ứng dụng đa dạng
Dầu thủy lực chống mài mòn



ỨNG DỤNG

- Các ứng dụng thủy lực tự động/bên ngoài: Thích hợp cho một loạt các ứng dụng năng lượng thủy lực trong phạm vi nhiệt độ rộng.
- Bất kỳ hệ thống thủy lực nào có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và nguồn nước.
- Bất kỳ ứng dụng yêu cầu chống mài mòn và hiệu suất cao.
- Độc tính thấp đối với môi trường.

CẤP HIỆU SUẤT: ISO 11158 (HV), Eaton Vickers I-286-S, M-2950-S, ASTM D6158 (HV), Bosch Variable Volume vane pump, SAE MS 1004 (HV), US steel 127, DIN 51524 PART III (HV), GM LS-2, Denison HF-0, HF-1, HF-2, Five Cincinnati P68, P70

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU

ĐỘ NHỚT SAE	Độ nhớt động học, mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)	Tỷ trọng
	40°C	100°C				
46	46	8.42	160	L-42	254	0.8481

ỨNG DỤNG

- Hệ thống thủy lực công nghiệp: Thích hợp cho nhiều ứng dụng thủy lực.
- Hệ thống thủy lực hàng hải.
- Bất kỳ ứng dụng nào cần dầu chống mài mòn, hiệu suất cao.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Đặc tính chống mài mòn tuyệt vời đảm bảo bảo vệ các bộ phận của máy.
- Vĩ đại bôi trơn ở nhiệt độ cao nhờ vào chỉ số độ nhớt cao cổ của cơ sở.
- Ngăn chặn sự hình thành cặn lắng trong mạch nhờ tính ổn định nhiệt đáng chú ý: mạch sạch hơn, ít bị tắc của bộ lọc.
- Điểm đông đặc thấp giúp giảm ma sát khi hoạt động ở nhiệt độ thấp.
- Giảm chi phí bảo trì.

CẤP HIỆU SUẤT: ISO 11158 (HM), DIN 51524 PART II (HLP), ASTM D6158 (HM), GM LS-2/LH-03/LH-04/LH-06, SAE MS 1004 (HM), Eaton Vickers M-2950-S/I-286-S Denison HF-0, JCMAS HK, Cincinnati Machine P68/P69/P70, US Steel 127/136

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU

ĐỘ NHỚT SAE	Độ nhớt động học, mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)	Tỷ trọng
	40°C	100°C				
32	32	5.9	130	-38	230	0.843
46	46	7.6	133	-35	232	0.845
68	68	9.4	116	-33	235	0.862



S-OIL HYDRO FLUID AW

Dầu thủy lực chống mài mòn



ỨNG DỤNG

- Hệ thống thủy lực công nghiệp: thích hợp cho nhiều ứng dụng thủy lực.
- Vòng tuần hoàn thủy lực nhạy cảm yêu cầu khả năng lọc được chất lỏng như trong máy ép khuôn nhựa.
- Bất kỳ ứng dụng nào yêu cầu dầu chống mài mòn và hiệu suất cao.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Bảo vệ chống mài mòn vượt trội: Đảm bảo bảo vệ các bộ phận của máy.
- Kéo dài tuổi thọ dầu: Giảm chi phí bảo trì.
- Duy trì hiệu quả hệ thống: Độ sạch cao, khả năng lọc tuyệt vời..

CẤP HIỆU SUẤT: ISO 11158 (HM), Eaton Vickers M-2950-S/I-286-S, JCMAS HKUS Steel 127, Denison HF-0 (Hybrid Pump), GM LS-2/LH-03/LH-04/LH-06, DIN 51524 PART II, Cincinnati Machine P68/P69/P70

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU

ĐỘ NHỚT SAE	Độ nhớt động học, mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)	Tỷ trọng
	40°C	100°C				
10	10	2.7	104	-57	178	0.8376
32	32	5.4	104	-40	218	0.8632
46	46	6.8	99	-38	228	0.8680
68	64	8.8	102	-35	238	0.8739
100	100	11.5	102	-28	258	0.8779
150	155	15.4	100	-24	266	0.8831
220	220	19.2	98	-20	266	0.8869

S-OIL HYDRO FLUID 32

Dầu thủy lực chống gỉ và oxi hóa



ỨNG DỤNG

- Được thiết kế để sử dụng trong tất cả các loại hệ thống thủy lực hoạt động trong điều kiện áp suất cao và nhiệt độ bình thường như trong máy công cụ, máy ép phun, máy ép và các thiết bị công nghiệp khác.
- Được sử dụng trong nhiều ứng dụng khác, trong đó một chất bôi trơn chống mài mòn phổ biến là lựa

CẤP HIỆU SUẤT:DIN 51524 PART I (HL), ISO 11158 (HL Fluids), Cincinnati Machine P38/P54/P55

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU

ĐỘ NHỚT SAE	Độ nhớt động học, mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)	Tỷ trọng
	40°C	100°C				
32	32	5.4	104	-37.5	216	0.862
46	46	6.8	103	-40.0	228	0.868
68	68	8.7	102	-37.5	238	0.873

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Khả năng chống oxy hóa tốt tránh sự hình thành bùn ở nhiệt độ hoạt động bình thường và đảm bảo tuổi thọ lâu dài của dầu.
- Khả năng chống bọt vượt trội để kiểm soát sự cố thiết bị.
- Khả năng lọc tốt ngay cả khi có nước.
- Bảo vệ tuyệt vời chống gỉ và ăn mòn.
- Khả năng khử nhũ tương tốt đảm bảo tách nước nhanh.

S-OIL HI-WAY

Dầu đường trượt hiệu suất cao



S-OIL COMPRESSOR R

Dầu máy nén khí pit-tông kéo dài tuổi thọ máy



ỨNG DỤNG

- Phù hợp sử dụng trong dụng cụ máy chuyển động trượt, bàn và ụ trượt.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Tách nước làm mát dễ dàng khỏi đường trượt, giúp duy trì hiệu suất dầu nhờn như ban đầu.
- Đặc tính ma sát tốt nhờ bộ điều chỉnh ma sát hiệu suất cao và phụ gia chống mài mòn ngăn ngừa trơn trượt và tăng tốc độ hoạt động và giảm tắt máy.
- Màng dầu có độ phủ dính chống lại ăn mòn và hỏng hóc trên bề mặt máy.
- Khả năng ổn định nhiệt và oxi hóa tốt giúp kéo dài tuổi thọ dầu và ổn định hoạt động.

CẤP HIỆU SUẤT: ISO VG 46 / 68

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU

ĐỘ NHỚT SAE	Độ nhớt động học, mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)	Tỷ trọng
	40°C	100°C				
32	32	5.4	108	L-40	220	0.863
46	46	7.03	113	L-40	222	0.866
68	68	9.25	108	-35	226	0.872
220	220	19.38	100	-18	256	0.886

ỨNG DỤNG:

- Máy nén khí pittông hoạt động với nhiệt độ lên tới 200°C trong máy nén khí.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Quá trình oxy hóa và ổn định nhiệt vượt trội giúp tuổi thọ dầu lâu hơn và giảm chi phí bảo trì.
- Ngăn cản sự hình thành bùn và cặn ngay cả trong điều kiện nhiệt độ cao, do đó nó cung cấp hoạt động hiệu quả liên tục.
- Kiểm soát ăn mòn đồng và gỉ tuyệt vời bảo vệ bộ phận của bạn và ngăn ngừa sự suy giảm dầu.
- Bảo vệ chống mài mòn vượt trội giúp giảm thiểu sự mài mòn của các bề mặt kim loại như van, vòng và xi lanh.
- Hiệu suất tách nước tuyệt vời giúp duy trì tình trạng hoạt động bình thường và vận hành ổn định.

CẤP HIỆU SUẤT: DIN 51506 VDL

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU

ĐỘ NHỚT SAE	Độ nhớt động học, mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)	Tỷ trọng
	40°C	100°C				
32	32.6	5.5	107	-32	222	
46	46.9	7.1	108	-34	230	
68	68.4	9.0	107	-37	238	
100	100.4	11.6	104	-37	252	



S-OIL COMPRESSOR RS

Dầu máy nén khí tổng hợp toàn phần



ỨNG DỤNG:

- Dùng cho máy nén khí trục vít và máy nén khí dạng cánh quạt

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Ổn định nhiệt nổi bật và ổn định nhiệt cung cấp tuổi thọ dầu lâu hơn và giảm chi phí bảo trì.
- Ngăn cản sự hình thành cặn rắn trên các chi tiết máy nén khí trục vít và cánh gạt đem lại hiệu quả vận hành liên tục.
- Kiểm soát ăn mòn đồng và rỉ sét tuyệt vời để bảo vệ các bộ phận của bạn như van, vòng và xi lanh và ngăn ngừa sự suy giảm dầu.
- Hiệu suất tách nước tuyệt vời giúp duy trì tình trạng hoạt động bình thường và hoạt động đáng tin cậy.
- Dầu gốc được xử lý thủy lực rất nghiêm ngặt và hệ thống phụ gia được chọn cung cấp tính lưu động ở nhiệt độ thấp tuyệt vời và độ bay hơi thấp để ngăn chặn sự vận chuyển dầu hoặc sự cố dưới thời tiết lạnh.

CẤP HIỆU SUẤT: DIN 51506 VDL, ISO DP 6521/6743 L-DAG/6743 L-DAH

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU

ĐỘ NHỚT SAE	Độ nhớt động học, mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)	Tỷ trọng
	40°C	100°C				
32	31.9	5.9	133	-35	238	
46	46.1	7.6	131	-31	258	
68	67.8	9.2	111	-29	260	

ỨNG DỤNG

- Khuyến nghị sử dụng cho tất cả các thiết bị công nghiệp làm việc tại điều kiện áp suất thấp

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Khả năng ổn định nhiệt và oxy hóa ưu việt giúp ngăn ngừa thời gian chết và sự cố
- Đặc tính chịu áp suất và chống mài mòn tuyệt vời
- Khả năng tách nước và dầu tốt
- Cải thiện tính chảy trong điều kiện lạnh, giúp sử dụng hiệu quả tại bất kỳ điều kiện thời tiết nào.

CẤP HIỆU SUẤT: U.S. Steel 224, AGMA 9005-E02, DIN 51517 PART 3David Brown S1.53.101, Fives Cincinnati Gear oils, ISO 12925-1 CKC/CKD

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU

SAE viscosity	Kinematic viscosity, mm²/s(cSt)		Viscosity index	Pour point ()	Flash point ()
	40	100			
100	100.1	11.6	104	-25	260
150	150.3	15.1	100	-19	268
220	218.9	19.2	100	-17	264
320	316.6	24.3	97	-16	260
460	456.9	30.5	96	-15	306

S-OIL GEAR LUBE

Dầu bánh răng công nghiệp hiệu suất cao



S-OIL MECHANIC OIL

Công nghệ tổng hợp
Dầu cơ học đa năng không tro



ỨNG DỤNG

- Dùng cho máy móc công nghiệp nói chung.
- Vỏ hộp số công nghiệp trong điều kiện vận hành vừa phải.
- Hệ thống thủy lực yêu cầu thực hiện chống gỉ và oxy hóa.
- Hệ thống lưu thông công nghiệp.
- Tua bin hơi hoặc thủy lực hoặc vòng bi.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Kéo dài tuổi thọ của dầu nhờ dầu gốc tổng hợp chất lượng cao.
- Giảm chi phí bảo trì do quá trình oxy hóa cao và ổn định nhiệt.
- Hiệu suất chống bọt tốt để kiểm soát sự cố thiết bị.
- Bảo vệ tuyệt vời chống gỉ và ăn mòn.
- Khả năng lọc tốt ngay cả khi có nước.
- Hiệu suất tách nước tốt.

CẤP HIỆU SUẤT: U.S. Steel 224, General purpose product

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU

ĐỘ NHỚT SAE	Độ nhớt động học, mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)	Tỷ trọng
	40°C	100°C				
32	32.4	5.9	129	-37	241	
46	46.1	7.8	130	-31	245	
68	68.1	9.4	119	-29	253	
100	101.5	11.8	105	-28	254	
220	221.4	19.4	99	-18	272	
320	319.4	24.4	97	-16	290	

ỨNG DỤNG

- Công nghiệp dệt may
- Kéo gắn và lớp bao phủ, sản xuất polyme, deformer, màng cao su, nhựa đường, ống nhựa.
- Thiết bị bên dưới mũi xe, khuôn ô tô, vật liệu cách âm, giảm rung lắc, ống nhựa.
- Chất lỏng truyền nhiệt, dây cách điện, cáp và vỏ bọc.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Phạm vi độ nhớt rộng
- Độ bão hòa cao, hàm lượng chất thơm thấp
- Độ ổn định chống oxy hóa tốt
- Màu sáng và độ ổn định màu tốt
- Sự tổn thất bay hơi thấp ở nhiệt độ cao, cải thiện hiệu quả quá trình.

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU

ĐỘ NHỚT SAE	Độ nhớt động học, mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)	Tỷ trọng
	40°C	100°C				
60	7.6	2.3	105	-38	105	
70	13.6	3.3	114	-29	114	
100+	19.5	4.2	122	-22	122	
150	29.9	5.2	105	-18	105	
150+	32.4	6.0	131	-17	131	
250+	44.2	7.4	131	-14	131	
500	95.4	11.3	104	-20	104	
150S	30.5	5.2	101	-12	212	
500S	95.9	11.2	96	-14	258	
480S	488.6	32.9	96	-14	316	

S-OIL PROCESS OIL

Dầu quy trình Paraffin tinh luyện cao





S-OIL TRANSFORMER OIL LT

Dầu máy biến thế



ỨNG DỤNG

- Máy biến áp điện, máy biến áp phân phối, bộ chuyển đổi, chỉnh lưu, ngắt mạch và thiết bị đóng cắt

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Sự ổn định oxy hóa tốt với chất chống oxy hóa được lựa chọn, cung cấp tuổi thọ dầu kéo dài và hoạt động ổn định.
- Chứng minh hiệu suất chống ăn mòn với hàm lượng lưu huỳnh rất thấp.
- Tính lưu động ở nhiệt độ thấp tốt cung cấp hoạt động liên tục ở bất kể điều kiện thời tiết nào.
- Hiệu quả làm mát và truyền nhiệt hiệu quả và tính chất điện môi rất tốt.
- Không có tạp chất như nước, khí hòa tan, DBDS, chất rắn lơ lửng và PCB.

CẤP HIỆU SUẤT: IEC 60867 Class I (Alkylbenzenes), KS C 2301 Class 2-3

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TÍNH CHẤT	ĐƠN VỊ	S-OIL TRANSFORMER OIL LT
Đặc trưng		Trong suốt
Tỷ trọng @ 15°C	g/cm3	0.8498
Độ nhớt ở 40°C	cSt	4.98
Độ nhớt ở 100°C	cSt	1.6
Điểm đông đặc	°C	< - 70
Điểm chớp cháy	°C	155
Độ axit	mg KOH/g	< 0.01
Thành phần nước	mg/kg	23
Sự cố Điện áp	kV	75
Hệ số tan chảy 90°C		< 0.002
Khả năng ăn mòn lưu huỳnh		Không ăn mòn

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TÍNH CHẤT	ĐƠN VỊ	S-OIL TRANSFORMER OIL T	S-OIL TRANSFORMER OIL I
Đặc trưng		Trong suốt	Trong suốt
Tỷ trọng @ 15°C	g/cm3	0.8285	0.8225
Độ nhớt ở -30°C	cSt	284	269
Độ nhớt ở 40°C	cSt	7.492	7.483
Độ nhớt ở 100°C	cSt	2.222	2.218
Điểm đông đặc	°C	-55	-55
Điểm chớp cháy	°C	159	151
Độ axit	mg KOH/g	< 0.01	< 0.01
Ổn định oxy hóa			
- Tổng độ axit	mg KOH/g	0.1	< 0.01
- Bùn	wt%	< 0.01	< 0.01
- DDF @ 90°C		0.0066	0.0057
Chất điện trở IEC 60666	wt%	0.05	0.3
Thành phần nước	mg/kg	18	17
Sự cố điện áp	kV	72 / 80	81 / 81
(không xử lý/được xử lý)			
Hệ số tan chảy ở 90°C		0.0145	0.0003
Ăn mòn lưu huỳnh		Không ăn mòn	Không ăn mòn
Lưu huỳnh có khả năng ăn mòn		Không ăn mòn	Không ăn mòn
PCBs	mg/kg	Không phát hiện	Không phát hiện
DBDS	mg/kg	Không phát hiện	Không phát hiện
Phụ gia kim loại thụ động	mg/kg	Không phát hiện	Không phát hiện
Furfural và các hợp chất liên quan	mg/kg	Không phát hiện	Không phát hiện

CẤP HIỆU SUẤT: IEC 60296:2012 : Table 2 transformer oil (T), (I), KS C 2301 Class 1

S-OIL TRANSFORMER OIL T/I

Dầu cách điện thủy luyện tinh luyện cao



ỨNG DỤNG

- Máy biến áp điện, máy biến áp phân phối, bộ chuyển đổi, bộ chỉnh lưu, bộ ngắt mạch và thiết bị đóng ngắt.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Ổn định oxy hóa tuyệt vời với chất chống oxy hóa được lựa chọn cung cấp tuổi thọ dầu kéo dài và hoạt động ổn định.
- Chứng minh hiệu suất chống ăn mòn với hàm lượng Lưu huỳnh rất thấp.
- Tính lưu động ở nhiệt độ thấp tốt cung cấp hoạt động liên tục bất kể điều kiện thời tiết nào.
- Hiệu suất làm mát và truyền nhiệt hiệu quả và đặc tính điện môi rất tốt Không có tạp chất như nước, khí hòa tan, DBDS, chất rắn lơ lửng và PCB.

S-OIL TURBINE OIL

Dầu Tua-bin công nghiệp tổng hợp



S-OIL METAL CT

Dầu cắt pha nước hiệu suất cao



ỨNG DỤNG

- Tua-bin hơi và thủy lực vận hành dưới mọi điều kiện

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Hiệu năng chống tạo bọt giúp kiểm soát sự cố cho thiết bị.
- Khả năng lọc tốt kể cả có sự hiện diện của nước
- Công thức thân thiện môi trường với công nghệ phụ gia không tro.
- Bảo vệ ưu việt chống gỉ và ăn mòn
- Khả năng tách nhũ tốt đảm bảo tách nước một cách nhanh chóng
- Giảm chi phí bảo trì thông qua sự ổn định oxy hóa và nhiệt tốt.
- Chống oxy hóa tốt giúp tránh việc hình thành bùn cặn tại điều kiện nhiệt độ vận hành thông thường và tuổi thọ cao hơn nhờ dầu gốc tổng hợp.

CẤP HIỆU SUẤT: DIN 51515, PART I (L-TD), PART II (L-TG), CEBG Standard 207001, Siemens TLV 9013 04/01, Brown Boveri HTGD 90117, British Standard BS489, U.S. Steel 120, General Electric GEK 32568 A/C, Westinghouse Electric Corp, MIL-L-17672D/17672D, Alstom HTGD 90 117 V0001 S

ĐẶC TÍNH ĐẶC THÙ

Độ nhớt SAE	Độ nhớt động học mm²/s(cSt)		Chỉ số Độ nhớt	Điểm đông đặc (°C)	Điểm chớp cháy (°C)
	40°C	100°C			
32	33.2	5.8	129	-37	242
46	46.5	7.8	129	-31	245

ỨNG DỤNG

- Kim loại nhôm: cán, tiện, khoanm mài .v.v...
- Kim loại màu : Phay, tiện, khoan , mài .v.v...
- Cắt : 5~15%, Mài : 3~7% thể tích
- Thời gian hiệu lực : 12 tháng kể từ ngày sản xuất ghi trên tem, 0 đến 40°C

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Ổn định oxy hóa tuyệt vời với chất chống oxy hóa được lựa chọn cung cấp tuổi thọ dầu kéo dài và hoạt động ổn định.
- Chứng minh hiệu suất chống ăn mòn với hàm lượng Lưu huỳnh rất thấp.
- Tính lưu động ở nhiệt độ thấp tốt cung cấp hoạt động liên tục bất kể điều kiện thời tiết nào.
- Hiệu suất làm mát và truyền nhiệt hiệu quả và đặc tính điện môi rất tốt Không có tạp chất như nước, khí hòa tan, DBDS, chất rắn lơ lửng và PCB.

CẤP HIỆU SUẤT

	Gang	Thép carbon thấp	Thép carbon cao	Thép không gỉ	Thép cách nhiệt	Kim loại màu	Nhôm billet thấp	Nhôm billet cao
Đoa lỗ	5%	5%	5%	5%	6%	6%	6%	8%
Khoan	4%	4%	5%	5%	5%	6%	6%	8%
Cán	4%	4%	5%	5%	5%	6%	6%	8%
Cắt ren	4%	8%	8%	8%	8%	8%	8%	8%
Tiện	4%	8%	8%	8%	8%	8%	8%	8%
Mài	3%	3%	3%	3%	3%	3%	5%	5%

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU

Chỉ tiêu	Phương pháp	Đơn vị	S-OIL METAL CT 960
Hiện tượng	-	-	-
Màu sắc	-	x10	Sữa
Tỷ trọng	ASTM D1122	15/4 °C	0.95
Ph, nhiệt độ phòng,	ASTM D1287	X10	9.6

CẤP HIỆU SUẤT: IEC 60296:2012 : Table 2 transformer oil (T), (I), KS C 2301 Class 1



S-OIL MARINE TP

Dầu động cơ diesel Piston ống tốc độ trung bình



ỨNG DỤNG

- Dòng sản phẩm OIL MARINE TP chủ yếu được khuyến nghị dùng cho động cơ diesel hàng hải pit-tông ống hoạt động với nhiên liệu có nhiều cặn.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Cải thiện đặc tính chống mài mòn, giảm hao mòn ổ trục.
- Làm sạch động cơ vận hành.
- Tăng cường bảo vệ bánh răng và vòng bi khỏi trọng tải nặng.
- Độ ổn định nhiệt và oxy hóa vượt trội kéo dài thời gian giữa kiểm tra và đại tu.
- Kiểm soát sự hình thành cặn bùn, giúp kéo dài tuổi thọ bộ lọc và giảm tần suất vệ sinh.
- Chỉ số duy trì TBN tốt, mức tiêu thụ thấp.

CẤP HIỆU SUẤT: SAE 30, 40

ĐẶC TÍNH ĐẶC THÙ

SẢN PHẨM	TBN	SAE	Độ nhớt động học, mm ² /s(cSt)			Điểm Đông đặc (°C)	Điểm Chớp cháy (°C)
			40°C	100°C	Chỉ số Độ nhớt		
TP 1230	12	30	98.3	11.6	106	-20	254
TP 1240	12	40	128.2	13.9	106	-19	256
TP 1530	15	30	96.2	11.5	107	-20	250
TP 1540	15	40	129.4	14.0	106	-18	272
TP 3030	30	30	93.06	11.4	111	-16	246
TP 3040	30	40	125.6	14.0	110	-14	258
TP 4030	40	30	91.36	11.4	113	-14	248
TP 4040	40	40	122.7	14.0	112	-13	258

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

SẢN PHẨM	TBN	SAE	Độ nhớt động học, mm ² /s(cSt)			Điểm Đông đặc (°C)	Điểm Chớp cháy (°C)
			40°C	100°C	Chỉ số Độ nhớt		
CL2540	25	40	126.5	14.0	107	-15	249
CL 2550	25	50	214.9	19.8	105	-14	272
CL 4050	40	50	220.2	19.7	102	-37.5	256
CL5040	55	40	127.1	14.1	109	-27	264
CL 5050	55	50	209.8	19.4	105	-28	260
CL 7050	70	50	211.7	19.6	105	-26	268
CL 10050	100	50	202.6	19.4	109	-29	258

CẤP HIỆU SUẤT: MAN(2550, 7050, 10050)

S-OIL MARINE CL

Dầu nhờn xy-lanh
Cho động cơ Diesel tốc độ thấp 2 kỳ



ỨNG DỤNG

- Dòng sản phẩm S-OIL MARINE CL được khuyến nghị sử dụng như dầu nhờn xy-lanh cho tất cả động cơ diesel đầu cốp 2 kỳ tốc độ thấp

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Sử dụng phụ gia tính kiềm mạnh để chống mài mòn ăn mòn xy-lanh.
- Chỉ số độ nhớt cao duy trì lớp màng dày tại nhiệt độ cao.
- Khả năng sục rửa tuyệt vời giúp làm sạch pit-tông.
- Khả năng ổn định nhiệt ưu việt giúp giảm lượng cặn cacbon và hình thành bùn cặn.

S-OIL MARINE SO

Dầu hàng hải (dầu hệ thống)chất lượng cao



ỨNG DỤNG

- S-OIL MARINE SO series là một loại dầu hệ thống hiệu suất cao, đảm bảo tăng cường độ sạch cho động cơ diesel loại hai thì, động cơ hàng hải diesel có đầu cốp hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt.

CẤP HIỆU SUẤT: MAN(SAE 30)

ĐẶC TÍNH ĐẶC THÙ

SẢN PHẨM	TBN	SAE	Độ nhớt động học, mm ² /s(cSt)			Điểm Đông đặc (°C)	Điểm Chớp cháy (°C)
			40°C	100°C	Chỉ số độ nhớt		
SO 0520	5	20	61.3	8.5	110	-19	241
SO 0530	5	30	97.4	11.5	106	-18	254
SO 0540	5	40	139.3	14.5	103	-18	256

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Làm sạch bề cacte và tuần hoàn
- Hiệu quả làm mát pit-tông vượt trội
- Tăng cường bảo vệ bánh răng và vòng bi khỏi trọng tải nặng
- Cải thiện chống gỉ sét
- Chống nước và tách nước ưu việt
- Hiệu suất và khả năng duy trì FZG vượt trội mà không ảnh hưởng đến khả năng khử nhũ hóa.

CẤP TÍNH NĂNG

KS M 2130 , ISO L XBCDA (S-OIL GREASE MP)
ISO L XBCFB (S-OIL GREASE EP)

S-OIL GREASE MP/EP

MỠ BÔI TRƠN ÁP SUẤT CAO



ỨNG DỤNG:

- S-OIL GREASE MP là một loại dầu mỡ bôi trơn đa năng thực sự được sử dụng trong các ứng dụng công nghiệp ô tô và công nghiệp nói chung, ngoại trừ trên các ứng dụng tải trọng cao hoặc sốc, được chế tạo để mang lại hiệu suất bôi trơn tốt nhất trong vòng – 20°C ~ 130°C
- S-OIL GREASE EP là một loại mỡ lithium áp suất cực cao đa năng được sử dụng rộng rãi cho các ứng dụng công nghiệp, bao gồm các ứng dụng hàng hải và ô tô chịu tải cao và gây sốc.
- S-OIL GREASE EP 000, 00 và 0 được xây dựng chủ yếu cho các ứng dụng bôi trơn chuyên sâu trên bơm chuyển bê tông trên xe bơm.

- ƯU ĐIỂM:** • Độ ổn định cơ học tuyệt vời và độ ổn định cắt giảm thiểu sự biến đổi thâm nhập ngay cả sau khi vận hành nghiêm ngặt.
- Ổn định oxy hóa tuyệt vời ngăn ngừa đông cứng hoặc lắng đọng ngay cả khi tiếp tục sử dụng ở nhiệt độ cao hoặc lưu trữ lâu dài.
- S-OIL GREASE EP chứa phụ gia cực kỳ đặc biệt, giúp cải thiện đáng kể hiệu suất chịu tải và ngăn chặn sự phá vỡ màng bôi trơn ngay cả khi chịu tải trọng sốc.
- Công thức đặc biệt để cung cấp đủ khả năng chống rửa trôi do tiếp xúc với độ ẩm, ngăn ngừa sự ăn mòn của bề mặt ổ trục do lẫn nước.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Đặc tính	PP thử	ĐVT	S-OIL GREASE MP			S-OIL GREASE EP					
Độ cứng	ASTM D217	-	0	2	3	000	00	0	1	2	3
Kết cấu	-	-	Mịn			Mịn					
Màu sắc	ASTM D1500	-	Nâu			Nâu đậm					
Độ xuyên kim	ASTM D217	0.1 mm	385	278	450	450	416	370	317	276	238
Ăn mòn tấm đồng – 100°C x 24 giờ	ASTM D130	-	1a	1a	1a	1a	1a	1a	1a	1a	1a
	IP 396/DIN										
Điểm nhỏ giọt	ISO 2176	°C	190	216	219	137	171	189	201	217	219

* Các đặc điểm điển hình được đưa ra như một hướng dẫn tham khảo.

S-OIL GREASE SUPER EP

Bôi trơn vòng bi, xi lanh



S-OIL GREASE MOLY

Mỡ bôi trơn chịu lực đa năng
Với Molybdenum Disulfide



ỨNG DỤNG

- S-OIL GREASE SUPER EP là một loại mỡ đa năng được làm dày bằng chất làm đặc lithium và dầu gốc khoáng tinh chế.
- Nó có khả năng chống nước và chống ăn mòn vượt trội.
- S-OIL GREASE SUPER EP rất phù hợp để bôi trơn đa năng.

NHIỆT ĐỘ SỬ DỤNG: -30 ~ 140°C

ĐẶC TÍNH ĐẶC THÙ

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ	S-OIL GREASE EP
Phân loại NGLI	ASTM D217	-	2
Cảm quan	-	-	Mịn
Màu sắc	ASTM D1500	-	Nâu nhạt
Độ xuyên kim 25°C	ASTM D217	0.1mm	285
Ăn mòn tấm đồng 100°C X 24 giờ	ASTM D130	-	1a
Điểm nhỏ giọt	IP 396/DIN ISO 2176	°C	220

* Các đặc điểm điển hình được đưa ra như một hướng dẫn tham khảo.

- ỨNG DỤNG:**
- S-OIL GREASE MOLY là một loại mỡ đa năng thực sự, được điều chế để bôi trơn các ứng dụng rung lắc khác nhau trong vận chuyển, nông nghiệp và không phải trên đường, hoạt động trong điều kiện ẩm ướt, bụi bặm hoặc khô hanh.
 - S-OIL GREASE MOLY thích hợp để bôi trơn ở ranh giới áp suất cao và nhiệt độ cao. Trong trường hợp vô tình quá nóng, sự hiện diện của molybdenum disulfide sẽ đảm bảo bôi trơn tốt, và tránh bất kỳ sự gây nhiễu hoặc dính.
 - M-OIL GREASE MOLY luôn tránh nhiễm bẩn dầu mỡ bôi bụi

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ	S-OIL GREASE MOLY
Độ cứng	ASTM D217	-	2
Kết cấu	-	-	Mịn
Màu sắc	ASTM D1500	-	Xám
Nhiệt độ Vận hành	-	°C	-25 ~ 130
Độ xuyên kim 25°C	ASTM D217	0.1mm	276
Thử tải trên máy 4 bi	ASTM D2596	kgf	400
Ăn mòn tấm đồng 100°C X 24 Giờ	ASTM D130	-	1a
Điểm nhỏ giọt	IP 396/DIN ISO 2176	°C	>190

* Các đặc điểm điển hình được đưa ra như một hướng dẫn tham khảo.

LƯU Ý

- Dùng bôi trơn cho vòng bi cho ô tô và máy móc công nghiệp nói chung.

S-OIL GREASE HT

MỠ BÔI TRƠN VÒNG BI PHỨC HỢP



S-OIL GREASE LT

Mỡ bôi trơn ở nhiệt độ thấp.



ỨNG DỤNG

- S-OIL GREASE HT là loại mỡ chịu nhiệt cao cấp, tốc độ cao dành cho vòng bi bánh xe ô tô, sử dụng chất làm đặc dựa trên phức hợp lithium, dầu khoáng tinh chế và các chất phụ gia khác nhau.
- Dùng cho các vòng bi của bánh xe ô tô (xe chở khách, xe thương mại).
- Dùng trong điều kiện nhiệt độ cao, bôi trơn vòng bi của máy công nghiệp tốc độ cao nói chung.

LƯU Ý

- Hiệu suất bôi trơn tuyệt vời ở nhiệt độ cao cho khả năng chịu nhiệt và ổn định cơ học của chất làm đặc phức hợp lithium, tránh phóng hoặc mất tính nhất quán khi sử dụng trong vòng bi bánh xe tốc độ cao trong một thời gian dài.
- Khả năng chống nước tuyệt vời, giúp rửa trôi ít nước hơn trong điều kiện thường xuyên tiếp xúc với độ ẩm.
- Khả năng chống mài mòn tuyệt vời, giảm thiểu sự mài mòn của ổ trục dưới tải trọng cao, do đó đảm bảo bôi trơn trong một thời gian dài.
- Tương thích với nhựa tổng hợp, ngăn ngừa thiệt hại cho vật liệu gốc nhựa tổng hợp ngay cả khi tiếp xúc lâu dài với nó.

ỨNG DỤNG

- S-OIL GREASE LT được làm từ hỗn hợp dầu gốc và chất làm đặc lithium.
- Nó có hiệu suất tuyệt vời tại nhiệt độ thấp và khả năng chống nước.
- S-OIL GREASE LT hoạt động tốt cho việc bôi trơn thân ô tô nơi cần có hiệu suất nhiệt độ thấp tuyệt vời.

CẤP HIỆU SUẤT: -40 ~ 150 °C

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ	S-OIL GREASE MP
Phân loại NGLI	ASTM D217	-	2
Cảm quan	-	-	Mịn
Màu sắc	ASTM D1500	-	Nâu nhạt
Độ xuyên kim 25°C	ASTM D217	0.1mm	281
Ăn mòn tấm đồng 100°C X 24 giờ	ASTM D130	-	1a
Độ nhỏ giọt	IP 396/DIN ISO 2176	°C	230

* Các đặc điểm điển hình được đưa ra như một hướng dẫn tham khảo.

CẤP TÍNH NĂNG: ISO 6743-9: L-XCGB 2, DIN 51 502: KP2S-30

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ	S-OIL GREASE HT 2	S-OIL GREASE HT 3
Phân loại NGLI	ASTM D217	-	2	1
Cảm quan	-	-	Mịn	Mịn
Màu sắc	ASTM D1500	-	Vàng hổ phách	Vàng hổ phách
Nhiệt độ Vận hành	-	°C	-30 ~ 200	-30 ~ 200
Độ xuyên kim 25°C	ASTM D217	0.1mm	280	235
Thử tải trên máy 4 bi	ASTM D2596	kgf	>250	>250
Điểm nhỏ giọt	IP 396/NF T 60 102 C	°C	265	260

* Các đặc điểm điển hình được đưa ra như một hướng dẫn tham khảo.

LƯU Ý

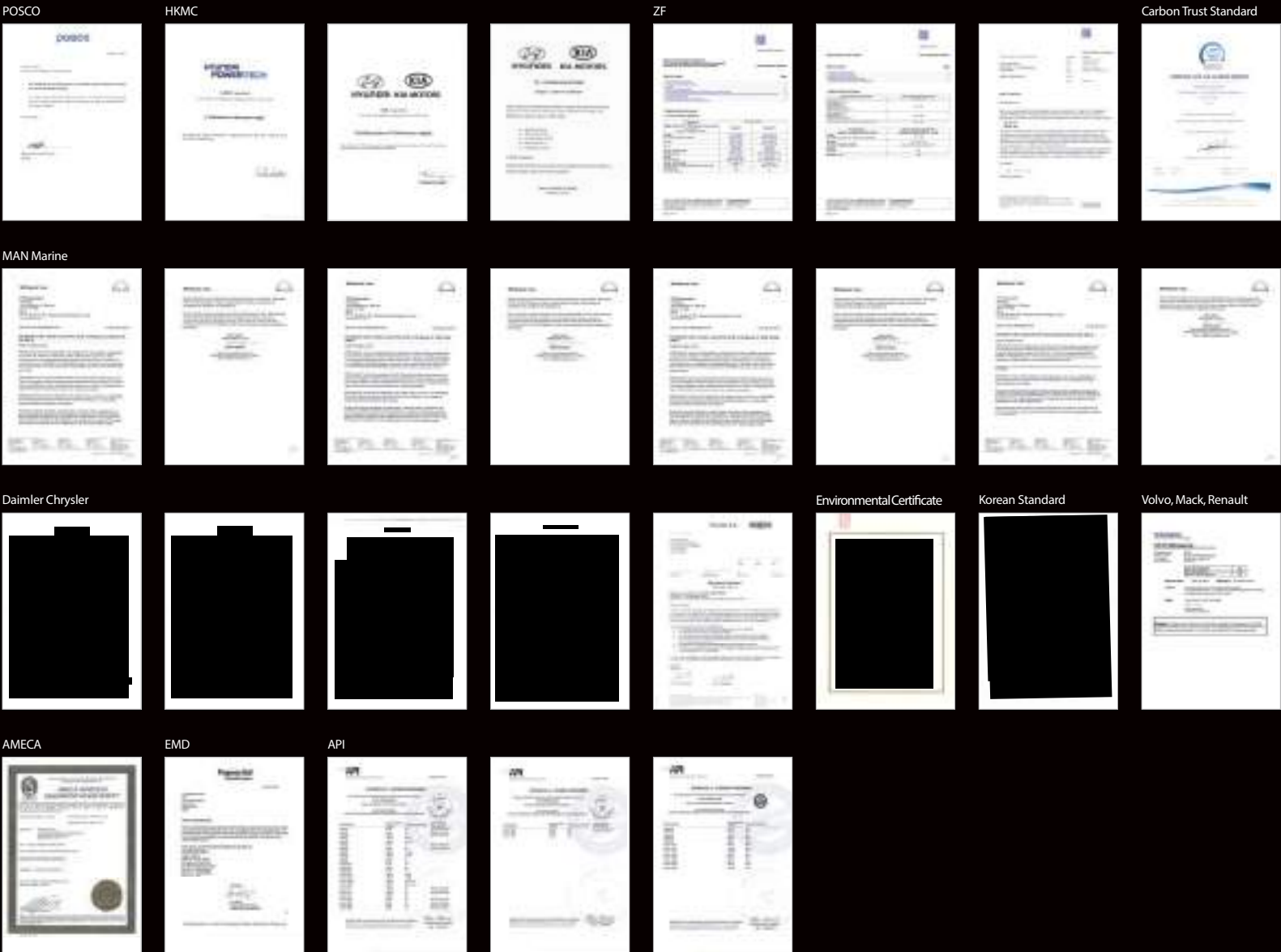
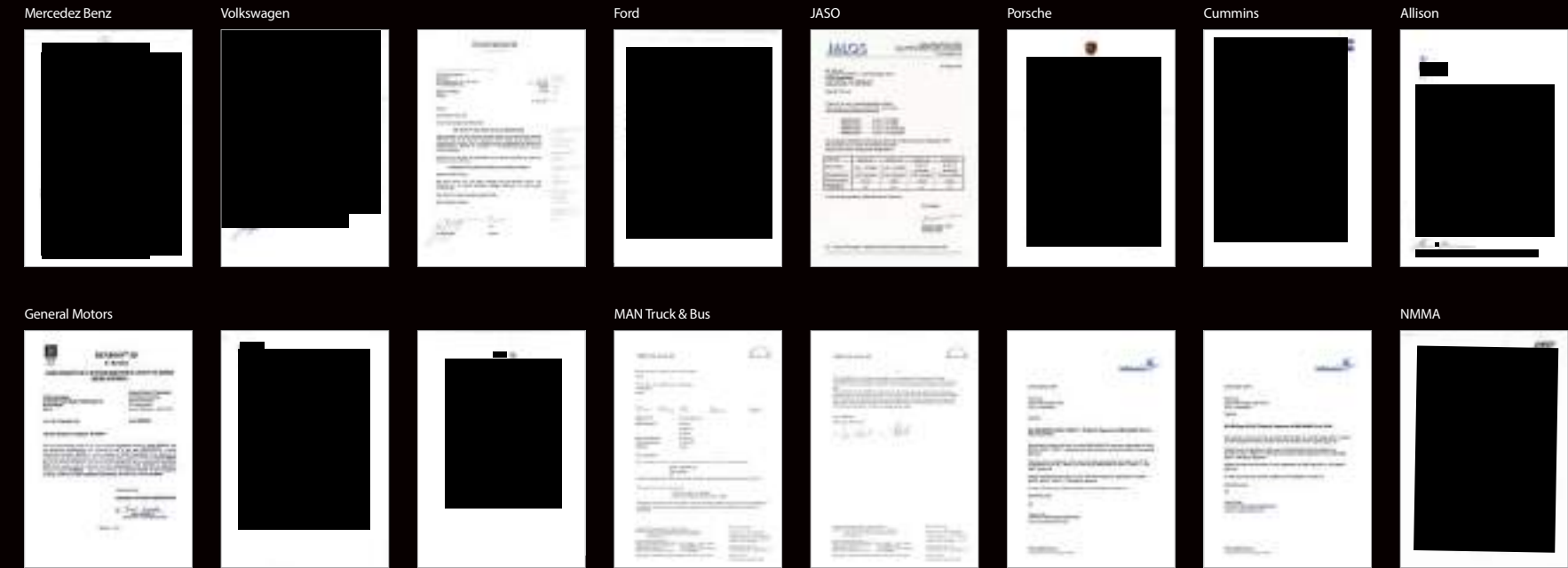
- Bôi trơn cho các ứng dụng rung động và chịu tải va đập trong vận tải, nông nghiệp và các thiết bị đường bộ hoạt động trong các điều kiện ẩm ướt, bụi bặm hoặc khô hanh.

CÁC CHỨNG NHẬN

Điều cần được xem xét sau khi có một nguồn cung ứng dầu gốc đảm bảo của dầu nhờn đó là “công thức” pha trộn khi phát triển sản phẩm. Mỗi sản phẩm dầu nhờn được phát triển dựa trên tỷ lệ pha trộn độc đáo của các thành phần, và các nhà nghiên cứu phát triển dầu nhờn sẽ phải dựa trên những hiểu biết mang tính cạnh tranh để cho ra tỷ lệ pha trộn tối ưu nhằm cho ra đời sản phẩm tối ưu nhất.

S-OIL đã có được nhiều kinh nghiệm trong việc phát triển dầu nhờn bằng cách cung cấp nhiều loại sản phẩm như dầu động cơ và dầu hộp số cho các nhà sản xuất ô tô hàng đầu bao gồm Hyun-dai-Kia Motors, GM Korea, Renault Samsung Motors, Ssangyong Motor, Toyota, Lexus , vv trong 30 năm kể từ khi ra mắt trong ngành kinh doanh dầu nhờn. Chúng tôi cũng cung cấp dầu động cơ xăng / diesel xe khách cho nhà máy sản xuất cho Hyundai-Kia Motors và gần đây đã bắt đầu cung cấp dầu động cơ diesel thương mại thân thiện với môi trường chất lượng cao đáp ứng Euro VI, giới hạn khí thải mới, cho nhà máy sản xuất cho Hyundai -Kia Motors.

Ngoài ra, S-OIL vẫn giữ được danh tiếng là một công ty lọc dầu hàng đầu vì được công nhận là có công nghệ trong các sản phẩm đặc biệt khác ngoài dầu động cơ ô tô bằng cách cung cấp các loại dầu đặc biệt như dầu động cơ cho thiết bị xây dựng và dầu thủy lực cho các ngành công nghiệp khác nhau trong Hàn Quốc.



SẢN PHẨM ĐƯỢC NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI BỞI:
CÔNG TY CỔ PHẦN HSQ VIỆT NAM

Số nhà 40 TT2 – 539 Bát Khối – Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Hà Nội
Hotline : +84 2436 80 80 80 / +84 94 55 99 556 | Homepage : www.s-oil7.com

KHU VỰC PHÍA NAM:
CÔNG TY TNHH DẦU NHỜN S-OIL VIỆT NAM

Số 63/8A Khu Phố Tân Phước, Phường Tân Bình, TX Dĩ An, Bình Dương
Hotline : +84 274 339 1238 / +84 906 210 280 | Homepage : www.s-oil7.com

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM DẦU NHỜN S-OIL

THÁNG 11 NĂM 2019

XUẤT BẢN BỞI PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN DẦU NHỜN S-OIL

COPYRIGHT©S-OIL CORPORATION CO.,LTD ALL RIGHT RESERVED.